Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				52291	522910	5229100	Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	Gồm dịch vụ đại lý tàu biển như: - Làm thủ tục cho tàu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu, bố trí cầu bến, nơi neo đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa, đưa đón khách lên tàu; - Thông báo thông tin cần thiết cho các bên liên quan đến tàu, hàng hóa và hành khách, chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa/ hành khách, thu xếp giao hàng cho người nhận hàng; làm thủ tục hải quan, biên phòng có liên quan đến tàu và thủ tục về bốc dỡ hàng hóa, hành khách lên xuống tàu; - Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước, tiền bồi thường, các khoản tiền khác; thu xếp việc cung ứng cho tàu biển tại cảng; - Ký kết hợp đồng thuê tàu, làm thủ tục giao nhận tàu và thuyền viên; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng
				52292	522920	5229200	Logistics	Dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				52299	522990	5229900	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu như: - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa...liên quan đến vận tải;
	53						Dịch vụ bưu chính và chuyển phát	
		531	5310	53100	531000		Dịch vụ bưu chính	
						5310001	Dịch vụ bưu chính liên quan đến báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ	Nhóm này gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và giao báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ dù nơi nhận và nơi gửi trong nước hay quốc tế, theo quy định của cơ quan bưu quốc gia.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5310002	Dịch vụ bưu chính liên quan đến thư từ	Gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến thư từ như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và phân phối thư từ bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được qui định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng: + Nhận thư từ từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện; + Phân phối và phân phát thư.
						5310003	Dịch vụ bưu chính liên quan đến bưu phẩm, bưu kiện	Gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến bưu phẩm, bưu kiện như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và phân phối bưu phẩm, bưu kiện bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được qui định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất.
						5310004	Dịch vụ của các quầy bưu điện	Gồm dịch vụ của các quầy bưu điện như: - Bán tem bưu phí, quản lý, xác nhận giá trị bưu phẩm, thư đảm bảo và các dịch vụ quầy hàng bưu chính khác.
						5310009	Dịch vụ bưu chính khác	Gồm dịch vụ bưu chính khác như: dịch vụ thuê hòm thư, dịch vụ "hòm thư lưu" và dịch vụ bưu chính chưa được phân loại ở trên.
		532	5320	53200			Dịch vụ chuyển phát	
					532001	5320010	Dịch vụ chuyển phát đa phương thức	
					532009	5320090	Dịch vụ chuyển phát khác chưa được phân vào đâu	
I							**DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG**	
	55						Dịch vụ lưu trú	
		551	5510				Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				55101	551010	5510100	Dịch vụ khách sạn	Gồm dịch vụ khách sạn như: dịch vụ cung cấp cơ sơ lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5 sao, qui mô từ 15 phòng ngủ trở lên với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch, Gồm: khách sạn được xây dựng thành khối, khách sạn nổi, khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng, có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp.
				55102	551020	5510200	Dịch vụ biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Gồm dịch vụ biệt thự hoặc dịch vụ lưu trú ngắn ngày như: - Biệt thự du lịch có sân vườn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch; - Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày có trang bị sẵn đồ đạc, có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn...để khách tự phục vụ trong thời gian lưu trú.
				55103	551030	5510300	Dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Gồm dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ lưu trú ngắn ngày như: nhà khách, nhà nghỉ với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch nhưng không đạt điều kiện để xếp hạng sao. Có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là,...
				55104	551040	5510400	Dịch vụ nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	Nhóm này gồm dịch vụ nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự như dịch vụ nhà trọ, phòng trọ là nhà dân có phòng cho khách thuê trọ với các trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		559	5590				Dịch vụ lưu trú khác	
				55901	559010		Dịch vụ ký túc xá học sinh, sinh viên	
						5590101	Dịch vụ lưu trú, phòng ở cho học sinh, sinh viên cư trú và ký túc xá	Gồm dịch vụ lưu trú, phòng ở cho học sinh, sinh viên cư trú và ký túc xá như: dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn (ký túc xá) cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, cao đẳng hoặc đại học, được thực hiện bởi các đơn vị hoạt động riêng.
						5590102	Dịch vụ lưu trú, phòng ở cho công nhân trong các khu nhà tập thể hoặc các khu lều	
				55902	559020	5590200	Dịch vụ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	Gồm dịch vụ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm như dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại.
				55909	559090	5590900	Dịch vụ lưu trú khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ lưu trú khác chưa được phân vào đâu như dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ chưa được phân loại ở trên.
	56						Dịch vụ ăn uống	
		561	5610				Dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	
				56101	561010	5610100	Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	Gồm dịch vụ trong các nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. Khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về.
				56102	561020	5610200	Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				56109	561090	5610900	Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	Gồm dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác như: - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về; - Xe thùng bán kem; - Xe bán hàng ăn lưu động; - Hàng ăn uống trên phố, trong chợ; - Dịch vụ nhà hàng, quán bar trên tàu, thuyền, phương tiện vận tải nếu hoạt động này không do đơn vị vận tải thực hiện mà được làm bởi đơn vị khác.
		562					Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác	
			5621	56210	562100	5621000	Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	Gồm dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thức ăn dựa trên cơ sở hợp đồng với khách hàng, tại các cơ quan chính quyền, cơ quan thương mại...và cho các sự kiện đặc biệt (đám cưới, tiệc,...)
			5629	56290	562900	5629000	Dịch vụ ăn uống khác	Gồm dịch vụ ăn uống khác như: - Dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; - Dịch vụ chuẩn bị thức ăn khác và đồ uống có liên quan được cung cấp bởi các quán bán hàng đồ ăn nhẹ, cửa hàng đồ ăn nhanh không có chỗ ngồi, các tiện nghi để mua thức ăn mang về,...; - Dịch vụ cung cấp thức ăn được chuẩn bị trong nhà nhờ máy bán hàng tự động;
		563	5630				Dịch vụ phục vụ đồ uống	
				56301	563010	5630100	Dịch vụ trong quán rượu, bia, quầy bar	
				56302	563020	5630200	Dịch vụ trong quán cà phê, giải khát	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				56309	563090	5630900	Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	Gồm dịch vụ phục vụ đồ uống khác như: Dịch vụ của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả, quán chè các loại,...; dịch vụ của các xe bán rong đồ uống,..;
J							**DỊCH VỤ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	
	58						Sản phẩm xuất bản	
		581					Sách, ấn phẩm định kỳ và các ấn phẩm khác xuất bản	
			5811				Sách xuất bản	
				58111			Sách xuất bản trực tuyến	
					581111	5811110	Sách trực tuyến xuất bản	
					581112	5811120	Quảng cáo trong sách trực tuyến	
					581113	5811130	Dịch vụ bản quyền xuất bản sách trực tuyến	
				58112			Sách xuất bản khác	
					581121		Sách in	
						5811211	Sách giáo khoa xuất bản	
						5811212	Sách chuyên ngành, sách kỹ thuật và sách nghiên cứu xuất bản	
						5811213	Sách truyện thiếu nhi xuất bản	
						5811214	Từ điển và sách bách khoa xuất bản	
						5811215	Tập bản đồ và sách có bản đồ khác xuất bản	
						5811219	Sách in khác, sách thông tin, tờ rơi và sách tương tự xuất bản	
					581122	5811220	Sách ở dạng băng, đĩa mềm và vật mang tin khác xuất bản	Gồm sách xuất bản ở dạng băng, đĩa mềm và vật mang tin khác như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy tính;
					581123	5811230	Quảng cáo trong sách khác	
					581124	5811240	Dịch vụ đại lý xuất bản sách khác	
					581125	5811250	Dịch vụ bản quyền xuất bản sách khác	
			5812				Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ xuất bản	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				58121			Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ trực tuyến xuất bản	
					581211	5812110	Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ trực tuyến xuất bản	
					581212	5812120	Dịch vụ bản quyền sử dụng các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ trực tuyến xuất bản	
				58122			Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ in xuất bản	
					581221	5812210	Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ in xuất bản	
					581222	5812220	Dịch vụ bản quyền sử dụng các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ in xuất bản	
			5813				Báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ xuất bản	
				58131			Báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ xuất bản trực tuyến	
					581311	5813110	Báo trực tuyến	
					581312	5813120	Quảng cáo trong báo trực tuyến	
					581313		Tạp chí và các ấn phẩm định kỳ trực tuyến	
						5813131	Tờ tập san và tạp chí xuất bản định kỳ trực tuyến	
						5813132	Quảng cáo trong tập san và các ấn phẩm định kỳ trực tuyến	
					581314	5813140	Dịch vụ giấy phép xuất bản tạp chí và ấn phẩm định kỳ trực tuyến	
				58132			Báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác xuất bản	
					581321	5813210	Báo khác	
					581322	5813220	Quảng cáo trong báo khác	
					581323		Tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác	
						5813231	Tờ tập san và các ấn phẩm định kỳ khác	
						5813232	Quảng cáo trong tập san và các ấn phẩm định kỳ khác	
					581324	5813240	Dịch vụ giấy phép xuất bản tạp chí và ấn phẩm định kỳ khác	
			5819				Ấn phẩm xuất bản khác	
				58191			Ấn phẩm xuất bản trực tuyến khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					581911		Dịch vụ cung cấp trực tuyến các nội dung khác	
						5819111	Dịch vụ cung cấp trực tuyến nội dung có tính chất người lớn	
						5819119	Dịch vụ cung cấp trực tuyến các nội dung khác chưa phân vào đâu	
					581912	5819120	Dịch vụ giấy phép xuất bản ấn phẩm trực tuyến khác	
				58192			Ấn phẩm xuất bản khác	
					581921		Ấn phẩm in xuất bản khác	
						5819211	Bưu thiếp, thiếp chúc mừng và các loại tương tự	
						5819212	Tranh ảnh	
						5819213	Vé tàu xe, lịch	
						5819214	Tem thư chưa sử dụng, tem hải quan hoặc các loại tem tương tự; giấy đóng dấu tem; mẫu séc; giấy bạc; giấy chứng nhận chứng khoán, cổ phiếu và các tài liệu có tiêu đề tương tự	
						5819215	Tài liệu, catalo quảng cáo thương mại và các tài liệu tương tự	
						5819219	Ấn phẩm in xuất bản khác chưa được phân vào đâu	
					581922	5819220	Dịch vụ giấy phép xuất bản ấn phẩm khác	
		582	5820	58200			Phần mềm xuất bản	
					582001		Phần mềm các trò chơi máy tính	
						5820011	Phần mềm các chương trình trò chơi đóng gói	
						5820012	Phần mềm các chương trình trò chơi tải từ trên mạng xuống	
						5820013	Trò chơi điện tử trực tuyến	
					582002		Phần mềm xuất bản khác	
						5820021	Hệ thống phần mềm, đóng gói	
						5820022	Hệ thống điều hành, đóng gói	
						5820023	Phần mềm mạng, đóng gói	
						5820024	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, đóng gói	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5820025	Công cụ phát triển và phần mềm ngôn ngữ lập trình, đóng gói	
					582003		Phần mềm ứng dụng, đóng gói	
						5820031	Ứng dụng trong gia đình và hoạt động của doanh nghiệp, đóng gói	
						5820039	Phần mềm ứng dụng khác	
					582004		Phần mềm tải trên mạng xuống	
						5820041	Phần mềm hệ thống tải trên mạng xuống	
						5820042	Phần mềm ứng dụng tải trên mạng xuống	
					582005	5820050	Phần mềm trực tuyến	
					582006	5820060	Dịch vụ giấy phép cho bản quyền sử dụng phần mềm máy tính	
	59						Dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc	
		591					Dịch vụ điện ảnh và sản xuất chương trình truyền hình	
			5911				Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
				59111			Phim điện ảnh	
					591111		Dịch vụ sản xuất chương trình phim điện ảnh	
						5911111	Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh	
						5911112	Dịch vụ xúc tiến và quảng cáo phim điện ảnh	
					591112		Sản phẩm phim điện ảnh	
						5911121	Bản gốc phim điện ảnh	
						5911122	Kỹ xảo điện ảnh	
						5911123	Phim ảnh thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	
						5911124	Phim điện ảnh tải trên mạng xuống khác	
					591113	5911130	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên phim điện ảnh	
				59112			Phim video	
					591121		Dịch vụ sản xuất phim video	
						5911211	Dịch vụ sản xuất phim video	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5911212	Dịch vụ xúc tiến và quảng cáo phim video	
					591122		Sản phẩm phim video	
						5911221	Bản gốc phim video	
						5911222	Kỹ xảo video	
						5911223	Phim video thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	
						5911224	Phim video tải trên mạng xuống khác	
					591123	5911230	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên phim video	
				59113			Chương trình truyền hình	
					591131		Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình	
						5911311	Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình	
						5911312	Dịch vụ xúc tiến và quảng cáo chương trình truyền hình	
					591132		Sản phẩm chương trình truyền hình	
						5911321	Bản gốc chương trình truyền hình	
						5911322	Kỹ xảo chương trình truyền hình	
						5911323	Chương trình truyền hình thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	
						5911324	Chương trình truyền hình tải trên mạng xuống khác	
					591133	5911330	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên chương trình truyền hình	
			5912	59120			Dịch vụ hậu kỳ	
					591201	5912010	Dịch vụ biên tập nghe nhìn	
					591202	5912020	Dịch vụ truyền và nhân bản phim gốc	
					591203	5912030	Dịch vụ hiệu chỉnh màu sắc và phục hồi số liệu	
					591204	5912040	Dịch vụ hiệu ứng nghe nhìn	
					591205	5912050	Dịch vụ phim hoạt hình	
					591206	5912060	Dịch vụ lời bình, tiêu đề phim và ghi phụ đề cho phim	
					591207	5912070	Dịch vụ thiết kế và biên tập âm thanh	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					591209	5912090	Dịch vụ hậu kỳ phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình khác	
			5913	59130	591300		Dịch vụ phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
						5913001	Dịch vụ cấp phép bản quyền và lưu trữ	
						5913002	Dịch vụ phát hành	
			5914				Dịch vụ chiếu phim	
				59141	591410		Dịch vụ chiếu phim cố định	
						5914101	Dịch vụ chiếu phim điện ảnh cố định	
						5914102	Dịch vụ chiếu phim video cố định	
				59142	591420		Dịch vụ chiếu phim lưu động	
						5914201	Dịch vụ chiếu phim điện ảnh lưu động	
						5914202	Dịch vụ chiếu phim video lưu động	
		592	5920	59200			Dịch vụ ghi âm và xuất bản âm nhạc	
					592001		Dịch vụ ghi âm và thu âm; thu âm nguyên bản	
						5920011	Dịch vụ thu âm	
						5920012	Dịch vụ thu âm tại chỗ	
						5920013	Bản gốc thu âm	
					592002		Âm nhạc xuất bản	
						5920021	Nhạc in thành sách	
						5920022	Nhạc điện tử	
						5920023	Băng đĩa nhạc hoặc các phương tiện vật lý khác	
						5920024	Băng đĩa nhạc khác	
						5920025	Nhạc tải trên mạng xuống	
					592003		Dịch vụ giấy phép bản quyền sử dụng bản gốc âm nhạc	
						5920031	Dịch vụ giấy phép bản quyền sử dụng bản gốc âm nhạc	
						5920032	Dịch vụ phát hành âm nhạc	
	60						Dịch vụ phát thanh, truyền hình	
		601	6010	60100			Dịch vụ phát thanh	
					601001		Dịch vụ phát thanh	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6010011	Dịch vụ phát thanh	
						6010012	Bản gốc phát thanh	
					601002		Dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh	
						6010021	Dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh	
						6010022	Bản gốc chương trình phát thanh	
						6010023	Kênh chương trình phát thanh	
					601003	6010030	Dịch vụ bán thời gian quảng cáo phát thanh (trừ trường hợp hưởng hoa hồng)	
		602					Dịch vụ truyền hình và cung cấp chương trình thuê bao	
			6021	60210			Dịch vụ truyền hình	
					602101		Dịch vụ truyền hình	
						6021011	Dịch vụ truyền hình trực tuyến, trừ truyền hình thuê bao	
						6021012	Dịch vụ truyền hình khác, trừ truyền hình thuê bao	
					602102	6021020	Bản gốc truyền hình	
					602103	6021030	Chương trình các kênh truyền hình (trừ truyền hình thuê bao)	
					602104	6021040	Thời gian quảng cáo truyền hình	
			6022	60220			Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	
					602201	6022010	Dịch vụ truyền hình cáp	
					602202	6022020	Dịch vụ truyền hình vệ tinh	
					602203	6022030	Dịch vụ truyền hình thuê bao khác	
	61						Dịch vụ viễn thông	
		611	6110				Dịch vụ viễn thông có dây	
				61101			Dịch vụ cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông có dây	
					611011		Dịch vụ truyền dữ liệu và điện tín	
						6110111	Dịch vụ điện thoại cố định - truy cập và sử dụng	
						6110112	Dịch vụ điện thoại cố định - gọi	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6110113	Dịch vụ mạng riêng cho hệ thống viễn thông có dây	
					611012	6110120	Dịch vụ truyền dẫn cho hệ thống viễn thông có dây	
					611013	6110130	Dịch vụ truyền dữ liệu trên mạng viễn thông có dây	
					611014		Dịch vụ viễn thông internet có dây	
						6110141	Dịch vụ mạng chủ internet	
						6110142	Dịch vụ truy cập internet băng thông hẹp trên mạng có dây	
						6110143	Dịch vụ truy cập internet băng thông rộng trên mạng có dây	
						6110149	Dịch vụ viễn thông internet có dây khác	
					611015		Dịch vụ phát các chương trình tại nhà trên cơ sở hạ tầng có dây	
						6110151	Dịch vụ phát các chương trình tại nhà trên cơ sở hạ tầng có dây, gói chương trình cơ bản	
						6110152	Dịch vụ phát các chương trình tại nhà trên toàn bộ cơ sở hạ tầng có dây, chương trình trả tiền	
				61102	611020	6110200	Dịch vụ cung cấp viễn thông có dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	
		612	6120				Dịch vụ viễn thông không dây	
				61201			Dịch vụ cung cấp trực tiếp viễn thông không dây	
					612011		Dịch vụ viễn thông di động và mạng riêng cho hệ thống viễn thông không dây	
						6120111	Dịch vụ viễn thông di động - truy cập và sử dụng	
						6120112	Dịch vụ viễn thông không dây - cuộc gọi	
						6120113	Dịch vụ mạng riêng cho hệ thống viễn thông không dây	
					612012	6120120	Dịch vụ hãng truyền thông trên mạng lưới viễn thông không dây	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					612013	6120130	Dịch vụ truyền dữ liệu trên toàn bộ mạng lưới viễn thông không dây	
					612014		Dịch vụ viễn thông internet không dây khác	
						6120141	Dịch vụ truy cập internet băng thông hẹp trên toàn bộ mạng lưới không dây	
						6120142	Dịch vụ truy cập internet băng thông rộng trên toàn bộ mạng lưới không dây	
						6120149	Dịch vụ viễn thông internet không dây khác	
					612015	6120150	Dịch vụ phát chương trình tại nhà qua mạng viễn thông không dây	
				61202	612020	6120200	Dịch vụ cung cấp viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	
		613	6130	61300			Dịch vụ viễn thông vệ tinh	
					613001	6130010	Dịch vụ viễn thông vệ tinh, ngoại trừ dịch vụ phát các chương trình tại nhà qua vệ tinh	
					613002	6130020	Dịch vụ phát các chương trình tại nhà qua vệ tinh	
		619	6190				Dịch vụ viễn thông khác	
				61901	619010	6190100	Dịch vụ của các điểm truy cập internet	
				61909	619090	6190900	Dịch vụ viễn thông khác chưa được phân vào đâu	
	62	620					Dịch vụ lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	
			6201	62010			Dịch vụ lập trình máy vi tính	
					620101		Dịch vụ phát triển và thiết kế công nghệ thông tin	
						6201011	Dịch vụ phát triển và thiết kế các ứng dụng (phần mềm) công nghệ thông tin	
						6201012	Dịch vụ phát triển và thiết kế hệ thống và mạng	
					620102		Dịch vụ sản xuất phần mềm gốc	
						6201021	Dịch vụ sản xuất phần mềm trò chơi trên máy tính	
						6201029	Dịch vụ sản xuất phần mềm khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			6202	62020			Dịch vụ tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	
					620201		Dịch vụ tư vấn máy tính	
						6202011	Dịch vụ tư vấn phần cứng	
						6202012	Dịch vụ tư vấn phần mềm và hệ thống	
						6202013	Dịch vụ cài đặt máy tính và thiết bị ngoại vi	
						6202014	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin	
					620202		Dịch vụ quản trị hệ thống máy tính	
						6202021	Dịch vụ quản lý mạng	
						6202022	Dịch vụ quản lý hệ thống máy tính	
			6209	62090	620900	6209000	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	
	63						Dịch vụ thông tin	
		631					Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; cổng thông tin	
			6311	63110			Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	
					631101		Dịch vụ xử lý dữ liệu, cổng thông tin và các dịch vụ liên quan	
						6311011	Dịch vụ xử lý dữ liệu	
						6311012	Dịch vụ cho thuê web	
						6311013	Dịch vụ cung cấp các ứng dụng	
						6311019	Dịch vụ cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin	
					631102		Dịch vụ truyền tải	
						6311021	Dịch vụ truyền tải video	
						6311022	Dịch vụ truyền tải âm thanh	
					631103	6311030	Dịch vụ thiết kế, tạo không gian và thời gian quảng cáo trên internet	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			6312	63120	631200	6312000	Dịch vụ cổng thông tin	Gồm dịch vụ cổng thông tin như: dịch vụ điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng; dịch vụ điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ.
		639					Dịch vụ thông tin khác	
			6391	63910	639100		Dịch vụ thông tấn	
						6391001	Dịch vụ thông tấn cho báo chí và tạp chí	
						6391002	Dịch vụ thông tấn cho các phương tiện nghe nhìn	
			6399	63990			Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	
					639901	639010	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí,...
					639902	6399020	Tài liệu biên soạn các sự kiện/thông tin nguyên bản	
K							**DỊCH VỤ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ BẢO HIỂM**	
	64						Dịch vụ tài chính (trừ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ bảo hiểm xã hội)	
		641					Dịch vụ trung gian tiền tệ	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			6411	64110	641100	6411000	Dịch vụ ngân hàng trung ương	Gồm: Dịch vụ ký quỹ theo quy mô lớn và các giao dịch tài chính khác - Mở tài khoản cho các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước - Dịch vụ thi hành chính sách tiền tệ, chính sách an toàn vĩ mô - Dịch vụ quản lý dự trữ ngoại hối của chính phủ - Dịch vụ tác động đến giá trị của tiền tệ - Dịch vụ phát hành tiền tệ dưới sự quản lý của ngân hàng trung ương, Gồm: thiết kế, sắp xếp, phân phối và thay thế tiền tệ - Dịch vụ đại lý tài chính Gồm: dịch vụ tư vấn cho chính phủ về vấn đề liên quan đến trái phiếu chính phủ, phát hành trái phiếu, duy trì hồ sơ người mua công trái và thực hiện việc chi trả thay mặt chính phủ các khoản tiền lãi cũng như thanh toán
			6419	64190			Dịch vụ trung gian tiền tệ khác	
					641901		Dịch vụ tiền gửi	
						6419011	Dịch vụ tiền gửi cho các tập đoàn và các thể thế	Gồm: dịch vụ yêu cầu, thông báo và thời hạn tiền gửi, đến khách hàng kinh doanh lớn hoặc tổ chức lớn, Gồm: cả chính phủ

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6419012	Dịch vụ tiền gửi cho các đối tượng khác	Gồm: dịch vụ yêu cầu, thông báo và thời hạn tiền gửi đến người gửi tiền, trừ công ty và tổ chức, dịch vụ thanh toán, dịch vụ chứng nhận séc, dịch vụ ngừng thanh toán. Loại trừ: - Việc đóng gói hoặc sắp xếp tiền giấy hoặc tiền xu thay mặt khách hàng được phân vào nhóm 829200 - Dịch vụ thu thập hối phiếu, séc hoặc các loại hối phiếu khác để đổi lấy tiền mặt hoặc một khoản tiền gửi được phân vào nhóm 829100 - Dịch vụ thu thập các tài khoản hoặc nhận tiền dưới dạng chuyển nhượng tài khoản hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 829100
					641902		Dịch vụ cấp tín dụng bởi các thể chế tiền tệ	
						6419021	Dịch vụ cấp tín dụng liên ngành bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: Các khoản vay được cấp cho các trung gian tài chính thông qua các thể chế tiền tệ. Dịch vụ này Gồm: việc phát ra và quản lý các khoản vay và các quyền lợi liên quan đến kinh doanh giữa các trung gian tài chính (như dịch vụ cấp tín dụng bán buôn giữa các công ty). Các khoản cấp tín dụng và các quyền lợi được cung cấp đến các trung gian tài chính trong nước và nước ngoài thường là trong ngắn hạn, trả theo nhu cầu hoặc sau khi có thông báo.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6419022	Dịch vụ cấp tín dụng tiêu dùng bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Việc cấp các khoản cho vay cá nhân không cần thế chấp thông qua các thể chế tiền tệ Gồm: việc cấp tín dụng theo một kế hoạch thanh toán đã được lập - Dịch vụ cho vay trong phạm vi hoạt động của tín dụng, dựa trên cam kết cho vay vốn với một số lượng nhất định - Dịch vụ cấp tín dụng tiêu dùng, dịch vụ cho vay được kéo dài cho việc tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ khi mà việc tiêu dùng hàng hoá thường được sử dụng như là một hình thức ký quỹ
						6419023	Dịch vụ cấp tín dụng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc nhà để ở bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: Dịch vụ cấp tín dụng thông qua các thể chế tiền tệ dùng cho mục đích lấy các quyền sử dụng đất hoặc nhà để ở được sử dụng trong giao dịch - Vay ký quĩ nhà Loại trừ: - Dịch vụ định giá, phân vào nhóm 6820000
						6419024	Dịch vụ cấp tín dụng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc nhà không để ở bởi các thể chế tiền tệ	Gồm - Dịch vụ cấp tín dụng thông qua các thể chế tiền tệ dùng cho mục đích lấy các quyền sử dụng đất hoặc nhà không để ở được sử dụng trong giao dịch Loại trừ: - Dịch vụ định giá, phân vào nhóm 6820000

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6419025	Dịch vụ cấp tín dụng không thế chấp thương mại bởi các thể chế tiền tệ	Gồm - Dịch vụ cho vay thông qua các thể chế tiền tệ đến các nhà đầu tư và môi giới, liên quan đến các thể chế tài chính, chính quyền địa phương, liên kết các trường học, chính phủ nước ngoài và các nhà kinh doanh khác - Dịch vụ cho vay đối với cá nhân vì mục đích kinh doanh - Dịch vụ cho vay, dự trữ và các cam kết khác - Dịch vụ đảm bảo và cung cấp thư tín dụng - Dịch vụ chấp thuận thanh toán được thoả thuận bởi một ngân hàng hoặc thể chế tài chính khác để trả một ngân phiếu hoặc một công cụ tín dụng được phát hành bởi một thể chế khác
						6419026	Dịch vụ thẻ tín dụng bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Cấp tín dụng bởi các thể chế tiền tệ khi người nắm giữ một thẻ tín dụng sử dụng nó để mua hàng hoá hoặc dịch vụ, không tính đến việc cân đối phải hoàn thành vào cuối thời hạn
						6419029	Dịch vụ cấp tín dụng khác bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Dịch vụ cấp tín dụng khác bởi các thể chế tiền tệ chưa được phân vào đâu
					641903	6419030	Dịch vụ trung gian tiền tệ khác chưa được phân vào đâu	
		642	6420	64200	642000	6420000	Dịch vụ của công ty nắm giữ tài sản	Gồm: Dịch vụ của các tổ chức nắm giữ tài sản của các công ty phụ thuộc và quản lý các công ty đó
		643	6430	64300	643000	6430000	Dịch vụ của quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác	Gồm: Dịch vụ của các đơn vị pháp nhân được thành lập để góp chung chứng khoán và các tài sản tài chính khác, là đại diện của các cổ đông hay người hưởng lợi nhưng không tham gia quản lý.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		649					Dịch vụ trung gian tài chính khác (trừ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ bảo hiểm xã hội)	
			6491	64910	649100	6491000	Dịch vụ cho thuê tài chính	Gồm: Dịch vụ cho thuê thiết bị và các tài sản khác cho khách hàng trong đó người cho thuê sẽ đầu tư chủ yếu theo yêu cầu của bên thuê và nắm giữ quyền sở hữu đối với thiết bị và phương tiện.
			6492	64920	649200		Dịch vụ cấp tín dụng khác	
						6492001	Dịch vụ cấp tín dụng liên ngành, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: Các khoản vay được cấp cho các trung gian tài chính không thông qua các thể chế tiền tệ. Dịch vụ này Gồm: việc phát ra và quản lý các khoản vay và các quyền lợi liên quan đến kinh doanh giữa các trung gian tài chính (như dịch vụ cấp tín dụng bán buôn giữa các công ty). Các khoản cấp tín dụng và các quyền lợi được cung cấp đến các trung gian tài chính trong nước và nước ngoài thường là trong ngắn hạn, trả theo nhu cầu hoặc sau khi có thông báo.
						6492002	Dịch vụ cấp tín dụng tiêu dùng, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Việc cấp các khoản cho vay cá nhân không cần thế chấp không thông qua các thể chế tiền tệ Gồm: việc cấp tín dụng theo một kế hoạch thanh toán đã được lập - Dịch vụ cho vay trong phạm vi hoạt động của tín dụng, dựa trên cam kết cho vay vốn với một số lượng nhất định Dịch vụ cấp tín dụng tiêu dùng, dịch vụ cho vây được kéo dài cho việc tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ khi mà việc tiêu dùng hàng hoá thường được sử dụng như là một hình thức ký quỹ

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6492003	Dịch vụ cấp tín dụng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc nhà để ở, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Dịch vụ cấp tín dụng không thông qua các thể chế tiền tệ dùng cho mục đích lấy các quyền sử dụng đất hoặc nhà để ở được sử dụng trong giao dịch - Vay ký quĩ nhà Loại trừ: - Dịch vụ định giá, phân vào nhóm 6820000
						6492004	Dịch vụ cấp tín dụng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc nhà không để ở, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Dịch vụ cấp tín dụng không thông qua các thể chế tiền tệ dụng cho mục đích lấy các quyền sử dụng đất hoặc nhà không để ở được sử dụng trong giao dịch Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ định giá, phân vào nhóm 682
						6492005	Dịch vụ cấp tín dụng phi thế chấp thương mại, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm - Dịch vụ cho vay không thông qua các thể chế tiền tệ đến các nhà đầu tư và môi giới, liên quan đến các thể chế tài chính, chính quyền địa phương, liên kết các trường học, chính phủ nước ngoài và các nhà kinh doanh khác - Dịch vụ cho vay đối với cá nhân vì mục đích kinh doanh - Dịch vụ cho vay, dự trữ và các cam kết khác - Dịch vụ đảm bảo và cung cấp thư tín dụng - Dịch vụ chấp thuận thanh toán được thoả thuận bởi một ngân hàng hoặc thể chế tài chính khác để trả một ngân phiếu hoặc một công cụ tín dụng được phát hành bởi một thể chế khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6492006	Dịch vụ thẻ tín dụng, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Cấp tín dụng không qua các thể chế tiền tệ khi người nắm giữ một thẻ tín dụng sử dụng nó để mua hàng hoá hoặc dịch vụ, không tính đến việc cân đối phải hoàn thành vào cuối thời hạn
						6492009	Dịch vụ cấp tín dụng khác, không phải bởi thể chế tiền tệ	Gồm: - Dịch vụ cấp tín dụng khác không qua các thể chế tiền tệ chưa được phân vào đâu - Dịch vụ tài chính bán hàng
			6499	64990	649900		Dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ bảo hiểm xã hội)	
						6499001	Dịch vụ ngân hàng đầu tư	Gồm: - Dịch vụ bảo hiểm chứng khoán - Dịch vụ bảo đảm số lượng phát hành chứng khoán ở một mức giá nhất định từ lúc công ty hoặc chính phủ phát hành và bán lại cho nhà đầu tư - Cam kết bán lượng phát hành chứng khoán nhiều ở mức có thể mà không cần bảo đảm mua toàn bộ lượng đề nghị của nhà đầu tư
						6499009	Dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu, như dịch vụ bảo đảm và cam kết - mua hoặc bán chứng khoán hoặc những phát sinh tài chính trong tài khoản riêng của những nhà môi giới chứng khoán...
	65						Dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm và bảo hiểm xã hội (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)	
		651					Dịch vụ bảo hiểm	
			6511	65110			Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					651101		Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ trọn đời hoặc theo khoảng thời gian	Gồm: Dịch vụ bảo hiểm cung cấp việc bồi thường rủi ro cho người hưởng lợi tuỳ theo chính sách bảo hiểm trọn đời hay theo khoảng thời gian. Chính sách này có thể đơn thuần là việc bảo vệ hoặc có thể chỉ là một hình thức tiết kiệm. Chính sách này có thể áp dụng cho cá nhân hoặc một tổ chức.
						6511011	Dịch vụ bảo hiểm niên kim	
						6511012	Dịch vụ bảo hiểm tử kỳ	
						6511013	Dịch vụ bảo hiểm sinh kỳ	
					651109	6511090	Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ khác	Bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm liên kết đầu tư...
			6512	65120			Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ	
					651201		Dịch vụ bảo hiểm tài sản, thiệt hại	
						6512011	Dịch vụ bảo hiểm xe có động cơ	
						6512012	Dịch vụ bảo hiểm tàu thuỷ, máy bay và phương tiện giao thông khác	
						6512019	Dịch vụ bảo hiểm tài sản và thiệt hại khác	
					651202		Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	
						6512021	Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ	
						6512022	Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường thuỷ, hàng không và loại hình vận chuyển khác	
						6512029	Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển khác	
					651203		Dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp	
						6512031	Dịch vụ bảo hiểm cây trồng	
						6512032	Dịch vụ bảo hiểm vật nuôi	
						6512039	Dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác	
					651204	6512040	Dịch vụ bảo hiểm xây dựng và lắp đặt	
					651205	6512050	Dịch vụ bảo hiểm du lịch	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					651206	6512060	Dịch vụ bảo hiểm tín dụng và bảo lãnh	
					651207		Dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm	
						6512071	Dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự	
						5612072	Dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm chung	
					651209	6512090	Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác	Gồm các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác chưa được phân vào đâu
			6513				Dịch vụ bảo hiểm sức khỏe	
				65131	651310	6513100	Dịch vụ bảo hiểm y tế	
				65139			Dịch vụ bảo hiểm sức khỏe khác	Gồm: - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp các chi phí bệnh viện và thuốc men không nằm trong chương trình của chính phủ và thường là các chi phí chăm sóc sức khỏe khác như thuốc kê đơn, ứng dụng y tế, cấp cứu, điều dưỡng tư nhân... - Dịch vụ bảo hiểm nha khoa - Dịch vụ bảo hiểm chi trả thường kỳ cho người được bảo hiểm không thể làm việc vì ốm đau
					651391	6513910	Bảo hiểm tai nạn	Gồm: - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp việc chi trả định kỳ khi người được bảo hiểm không thể làm việc vì lý do tai nạn - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp việc bảo hiểm cho những tai nạn thương vong, việc chi trả sẽ được thực hiện trong trường hợp tai nạn gây ra tử vong hoặc mất đi một hoặc nhiều bộ phận cơ thể (như tay hoặc chân, mắt) Loại trừ: Dịch vụ bảo hiểm du lịch, được phân vào nhóm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					651399	6513990	Bảo hiểm sức khỏe khác trừ bảo hiểm tai nạn	Gồm: - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp các chi phí bệnh viện và thuốc men không nằm trong chương trình của chính phủ và thường là các chi phí chăm sóc sức khỏe khác như thuốc kê đơn, ứng dụng y tế, cấp cứu, điều dưỡng tư nhân... - Dịch vụ bảo hiểm nha khoa - Dịch vụ bảo hiểm chi trả thường kỳ cho người được bảo hiểm không thể làm việc vì ốm đau
		652	6520	65200	652000	6520000	Dịch vụ tái bảo hiểm	
		653	6530	65300	653000		Dịch vụ bảo hiểm xã hội	
						6530001	Dịch vụ bảo hiểm xã hội cá nhân	Gồm: Dịch vụ bảo hiểm chi theo thời kỳ đến cá nhân. Có thể là một sự phân phối đơn lẻ hoặc hàng loạt; có thể bắt buộc hoặc không bắt buộc, giá trị có thể được xác định danh nghĩa hoặc theo thị trường; nếu liên quan đến việc làm-có thể hoặc không thể thay đổi việc làm. Thời kỳ mà người hưởng lợi được trả có thể được cố định ở mức tối thiểu hoặc tối đa; có hoặc không có trợ cấp cho người còn sống

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6530002	Dịch vụ bảo hiểm xã hội nhóm	Gồm: Dịch vụ bản hiểm chi theo thời kỳ đến các thành viên của nhóm. Có thể là một sự phân phối đơn lẻ hoặc hàng loạt; có thể bắt buộc hoặc không bắt buộc, giá trị có thể được xác định danh nghĩa hoặc theo thị trường; nếu liên quan đến việc làm-có thể hoặc không thể thay đổi việc làm. Thời kỳ mà người hưởng lợi được trả có thể được cố định ở mức tối thiểu hoặc tối đa; có hoặc không có trợ cấp cho người còn sống
	66						Dịch vụ tài chính khác	
		661					Dịch vụ hỗ trợ dịch vụ tài chính (trừ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ bảo hiểm xã hội)	
			6611	66110	661100		Dịch vụ liên quan đến quản lý thị trường tài chính	
						6611001	Dịch vụ điều hành thị trường tài chính	Gồm: dịch vụ hành chính bao gồm việc cung cấp mặt bằng và các phương tiện cần thiết khác cho hoạt động của giao dịch chứng khoán và hàng hoá
						6611002	Dịch vụ điều tiết thị trường tài chính	Gồm: dịch vụ điều chỉnh và kiểm soát thị trường tài chính và các thành viên trong thị trường này
						6611009	Dịch vụ khác liên quan đến quản lý thị trường tài chính	Loại trừ: -Việc cung cấp tin tức tài chính cho giới truyền thông, được phân vào nhóm 639010; - Dịch vụ bảo hộ chứng khoán, được phân vào nhóm 6619032
			6612	66120	661200		Dịch vụ môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6612001	Dịch vụ môi giới chứng khoán	Gồm: - Dịch vụ môi giới (người bán và người mua cùng đưa ra một công cụ) cho chứng khoán - Dịch vụ hoạt động như một đại lý bán, cổ phần hoặc các lợi ích khác nằm trong quỹ chung - Dịch vụ bán, phân phối và mua lại trái phiếu chính phủ - Lựa chọn môi giới
						6612002	Dịch vụ môi giới hàng hoá	Gồm: - Dịch vụ môi giới hàng hoá và hàng hoá trả sau Gồm: cả hàng hoá tài chính trả sau... Loại trừ: - Lựa chọn môi giới, được phân vào 6612001
			6619	66190			Dịch vụ hỗ trợ khác cho dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	
					661901	6619010	Dịch vụ xử lý và làm rõ các giao dịch chứng khoán	Gồm: Dựa trên máy tính làm rõ và giải quyết các thay đổi của các khoản tiền gửi, tín dụng và giao dịch của chủ sở hữu chứng khoán
					661902		Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến ngân hàng đầu tư	
						6619021	Dịch vụ thôn tính và sáp nhập	Gồm: Dịch vụ hướng dẫn và thương lượng trong việc sắp xếp thôn tính và sáp nhập
						6619022	Dịch vụ cung cấp vốn công ty và đầu tư vốn mạo hiểm	Gồm: - Dịch vụ sắp xếp huy động vốn Gồm: tiền gửi, vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư mạo hiểm - Dịch vụ huy động vốn mạo hiểm
						6619029	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến ngân hàng đầu tư	Loại trừ: - Dịch vụ công bố giá cổ phiếu thông qua một nhà cung cấp thông tin, được phân vào nhóm 5819219 - Dịch vụ cung cấp tin tức tài chính cho giới truyền thông, được phân vào nhóm 6391001 - Dịch vụ uỷ thác và bảo hộ, được phân vào nhóm 661903 - Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, được phân vào nhóm 6630001

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					661903		Dịch vụ uỷ thác và bảo hộ	
						6619031	Dịch vụ uỷ thác	Gồm: - Dịch vụ quản lý và thực hiện việc đánh giá và uỷ thác - Dịch vụ của người được uỷ thác đối với quỹ đầu tư hoặc quỹ bảo hiểm xã hội - Dịch vụ của người được uỷ thác đối với chứng khoán (dịch vụ hành chính liên quan đến việc phát hành và đăng ký chứng khoán, trả lãi suất và cổ tức) Loại trừ: - Dịch vụ quản lý quỹ được phân vào nhóm 663000
						6619032	Dịch vụ bảo hộ	Gồm: - Việc hướng dẫn, cung cấp dịch vụ bảo vệ hoặc việc tính toán về giá trị thu nhập bao hàm cả tài sản cá nhân và chứng khoán - Dịch vụ bảo vệ - Dịch vụ cất giữ ở nơi an toàn - Dịch vụ bảo hộ chứng khoán - Dịch vụ chứng thực kiểm toán trên cơ sở tôn trọng chứng khoán của khách
					661904		Dịch vụ hỗ trợ khác cho dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6619041	Dịch vụ tư vấn tài chính	Gồm: - Dịch vụ tư vấn tài chính - Dịch vụ phân tích và thu thập thông tin thị trường Loại trừ: - Dịch vụ thôn tính và sát nhập, được phân vào nhóm 6619021 - Dịch vụ huy động tài chính và vốn mạo hiểm, được phân vào nhóm 6619022 - Dịch vụ uỷ thác và bảo hộ, được phân vào nhóm 661903 - Dịch vụ tư vấn bảo hiểm và bảo hiểm xã hội, được phân vào nhóm 6629009 - Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư, được phân vào nhóm 6630001 - Dịch vụ tư vấn các vấn đề về thuế, được phân vào nhóm 692003 - Dịch vụ tư vấn quản lý tài chính (trừ thuế kinh doanh), được phân vào nhóm 7020021
						6619042	Dịch vụ hối đoái	Gồm: - Dịch vụ hối đoái cung cấp bởi đơn vị kinh doanh ngoại hối
						6619043	Dịch vụ xử lý và thanh toán bù trừ các giao dịch tài chính	Gồm: - Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính như việc xác minh các cân đối tài chính, cấp phép cho các giao dịch, chuyển tiền đến/từ các tài khoản của người giao dịch, khai báo với ngân hàng (hoặc nhà phát hành thẻ tín dụng) về các giao dịch cá nhân và cung cấp các bảng tóm tắt hàng ngày... Loại trừ: - Dịch vụ xử lý giao dịch chứng khoán, được phân vào nhóm 6619010

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6619049	Dịch vụ hỗ trợ khác cho dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ môi giới nợ và thế chấp Loại trừ - Dịch vụ đóng gói tiền giấy và tiền xu, được phân vào nhóm 8292000
		662					Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	
			6621	66210	662100	6621000	Dịch vụ đánh giá rủi ro và thiệt hại	Gồm: - Dịch vụ điều tra về những bồi thường bảo hiểm, xác định lượng mất hoặc hư hỏng theo như quy định của bảo hiểm và các điều khoản thương lượng - Dịch vụ kiểm tra các bồi thường mà đã được kiểm tra hoặc được phép chi trả
			6622	66220	662200	6622000	Dịch vụ của đại lý và môi giới bảo hiểm	Gồm: - Dịch vụ bán, thương lượng hoặc thu hút các chính sách bảo hiểm hàng năm và tái bảo hiểm
			6629	66290	662900		Dịch vụ hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	
						6629001	Dịch vụ thống kê bảo hiểm	Gồm: - Dịch vụ tính toán rủi ro bảo hiểm và phí bảo hiểm
						6629009	Dịch vụ hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ hành chính của bảo hiểm và bảo hiểm xã hội - Dịch vụ tiết kiệm hành chính - Dịch vụ tư vấn bảo hiểm và bảo hiểm xã hội
		663	6630	66300	663000		Dịch vụ quản lý quỹ	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6630001	Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (loại trừ quĩ BHXH)	Gồm: - Quản lý tài sản danh mục đầu tư của cá nhân, của các công ty..., trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, trừ quỹ bảo hiểm xã hội. Nhà quản lý ra quyết định đầu tư mua hoặc bán. Ví dụ của quản lý danh mục đầu tư là các danh mục chung, các quỹ đầu tư khác hoặc uỷ thác. Loại trừ: - Việc mua hoặc bán chứng khoán trên cơ sở phí giao dịch, được phân vào nhóm 6612001 - Dịch vụ tư vấn về kế hoạch tài chính cá nhân không liên quan đến việc ra quyết định thay mặt khách hàng, được phân vào nhóm 6619041
						6630002	Dịch vụ quản lý quĩ bảo hiểm xã hội	
L							**DỊCH VỤ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**	
	68						Dịch vụ kinh doanh bất động sản	
		681	6810				Dịch vụ kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
				68101			Dịch vụ mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở	
					681011	6810110	Dịch vụ mua, bán nhà ở (chung cư, không gắn với quyền sử dụng đất để ở)	
					681012	6810120	Dịch vụ mua, bán nhà ở gắn với quyền sử dụng đất ở	
					681013	6810130	Dịch vụ mua, bán quyền sử dụng đất trống để ở	Gồm: - Dịch vụ bán và mua đất trống để ở trong trường hợp việc mua bán được xem là giao dịch cổ phiếu bởi người bán. Đất trống để ở này có thể gồm: nhiều lô đất nhỏ. - Bất động sản phân lô theo cách rút thăm Loại trừ: - Chia nhỏ hoặc cải tạo đất, được phân vào nhóm 4290024

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				68102			Dịch vụ mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở	
					681021	6810210	Dịch vụ mua, bán nhà gắn với QSD đất không để ở	Gồm: - Dịch vụ bán và mua nhà và đất không để ở trong trường hợp việc mua bán được xem là giao dịch cổ phiếu bởi người bán, không phải là bán tài sản cố định. Ví dụ về bất động sản không để ở: • Nhà máy, văn phòng, nhà kho • Nhà hát, các toà nhà đa mục đích không phải để ở • Bất động sản nông lâm nghiệp • Bất động sản tương tự Nhóm này loại trừ: - Xây bất động sản không để ở để bán, được phân vào nhóm 4100012
					681022	6810220	Dịch vụ bán và mua quyền sử dụng đất trống không để ở	Gồm: Dịch vụ bán và mua quyền sử dụng đất trống không để ở mà việc bán được xem là giao dịch cổ phiếu của người bán. Đất trống này có thể Gồm: đất phân lô Bất động sản chia lô, không có cải tạo đất Loại trừ: Cải tạo đất, được phân vào nhóm 431201
				68103			Dịch vụ cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					681031	6810310	Dịch vụ cho thuê nhà và đất ở	Gồm: - Dịch vụ cho thuê bất động sản để ở bởi người chủ sở hữu hoặc người thuê theo hợp đồng cho người khác thuê: • Nhà riêng, căn hộ • Nhà sử dụng đa mục đích chủ yếu để ở • Không gian được sở hữu theo thời gian Loại trừ: - Dịch vụ nhà ở được cung cấp bởi khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, ký túc xá, được phân vào nhóm 55
					681032	6810320	Dịch vụ điều hành nhà và đất ở	
					681033	6810330	Dịch vụ quản lý nhà và đất ở	
				68104			Dịch vụ cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	
					681041	6810410	Dịch vụ cho thuê nhà và quyền sử dụng đất không để ở	
					681042	6810420	Dịch vụ điều hành nhà và đất không để ở	
					681043	6810430	Dịch vụ quản lý nhà và đất không để ở	
				68109			Dịch vụ kinh doanh bất động sản khác	
					681091		Dịch vụ đại lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
						6810911	Dịch vụ bán nhà kết hợp với quyền sử dụng đất để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng trừ bất động sản chủ sở hữu sử dụng theo thời gian	Gồm: - Dịch vụ của các công ty bất động sản hoặc môi giới nhà liên quan đến bán nhà, căn hộ và các bất động sản để ở khác hoặc các dịch vụ trung gian tương tự liên quan đến mua, bán hoặc cho thuê nhà không để ở Gồm: cả quyền sử dụng đất, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Loại trừ; - Dịch vụ bán nhà chủ sở hữu sử dụng theo thời gian được phân vào nhóm 6810912

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6810912	Dịch vụ bán nhà và quyền sử dụng đất sử dụng theo thời gian trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm; - Dịch vụ của các công ty bất động sản hoặc môi giới nhà liên quan đến bán nhà và quyền sử dụng đất theo thời gian
						6810913	Dịch vụ bán quyền sử dụng đất để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ của các công ty bất động sản hoặc môi giới nhà liên quan đến bán quyền sử dụng đất để ở, và các dịch vụ tương tự liên quan đến mua, bán hoặc cho thuê, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
						6810914	Dịch vụ bán nhà và kết hợp với đất không để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ của các công ty bất động sản hoặc môi giới nhà liên quan đến nhà và đất không để ở như nhà máy, cửa hàng... và các dịch vụ trung gian tương tự liên quan đến mua, bán và cho thuê đất và nhà không để ở, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.
						6810915	Dịch vụ bán quyền sử dụng đất trống không để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ của các công ty bất động sản và môi giới nhà liên quan đến bán quyền sử dụng đất trống không để ở, và các dịch vụ trung gian tương tự liên quan đến mua, bán và cho thuê, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
					681092		Dịch vụ quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6810921	Dịch vụ quản lý bất động sản để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà và bất động sản để ở khác, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà chung cư đa chức năng (hoặc nhà đa mục đích mà mục đích chính là để ở) - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà di động - Dịch vụ tập trung cho thuê - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà ở trong cổ phần liên kết
						6810922	Dịch vụ quản lý bất động sản theo thời gian trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
						6810923	Dịch vụ quản lý bất động sản không để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ quản lý liên q uan đến bất động sản công nghiệp và thương mại, nhà sử dụng đa mục đích mà mục đích chủ yếu không phải để ở.. - Dịch vụ quản lý liên quan đến bất động sản trong nông lâm nghiệp và tương tự Loại trừ: - Dịch vụ cung cấp các phương tiện (dịch vụ kết hợp như vệ sinh bên trong toà nhà, duy trì và sửa chữa những lỗi nhỏ, thu gom rác thải, bảo vệ) được phân vào nhóm 8110000 - Quản lý các cơ sở vật chất như căn cứ quân sự, nhà tù, và các cơ sở khác (trừ quản lý thiết bị máy tính), được phân vào nhóm 8110000 - Dịch vụ quản lý các phương tiện thể thao và thể thao giải trí, được phân vào nhóm 9311000 - Dịch vụ quản lý các
		682	6820				Dịch vụ tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	
				68201	682010		Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	
						6820101	Dịch vụ tư vấn bất động sản	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6820102	Dịch vụ môi giới bất động sản	
						6820103	Dịch vụ đánh giá bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
						6820104	Dịch vụ thu phí giao dịch bất động sản khác	Sàn giao dịch
				68202	682020	6820200	Dịch vụ đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất	
M							**DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	
	69						Dịch vụ pháp luật, kế toán và kiểm toán	
		691	6910				Dịch vụ pháp luật	
				69101			Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp luật	
					691011	6910110	Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp lý liên quan đến luật hình sự	Gồm: - Dịch vụ đại diện, tư vấn và các dịch vụ liên quan đến luật hình sự (bào chữa, tìm bằng chứng, nhân chứng, nhà chuyên môn...)
					691012	6910120	Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp lý trong các thủ tục tố tụng liên quan đến luật thương mại và kinh doanh	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, đại diện và các dịch vụ liên quan trong các thủ tục tố tụng về luật thương mại và kinh doanh.
					691013	6910130	Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp lý trong các thủ tục tố tụng liên quan đến luật lao động	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, đại diện và các dịch vụ liên quan trong các thủ tục tố tụng về luật lao động
					691014	6910140	Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp lý trong các thủ tục tố tụng liên quan đến luật dân sự	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, đại diện và các dịch vụ liên quan trong các thủ tục tố tụng liên quan đến luật dân sự

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				69102	691020	6910200	Dịch vụ hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị các tài liệu pháp lý	Gồm: - Dịch vụ hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị tài liệu có giá trị pháp lý. Những dịch vụ này tập trung vào các lĩnh vực luật hôn nhân và gia đình, luật thừa kế, chuyển giao bất động sản, luật doanh nghiệp... - Dịch vụ phác thảo và chứng nhận các tài liệu và dịch vụ liên quan đến bằng sáng chế, bản quyền và các quyền sở hữu trí tuệ khác
				69109			Dịch vụ pháp luật khác	
					691091	6910910	Dịch vụ hoà giải và trọng tài	Gồm: - Dịch vụ tư vấn liên quan đến hoà giải và trọng tài trong việc dàn xếp các tranh chấp giữa lao động và quản lý, giữa các doanh nghiệp hoặc giữa các cá nhân. Loại trừ: - Dịch vụ đại diện thay mặt một bên tranh chấp, được phân vào nhóm 6910120
					691092	6910920	Dịch vụ đấu giá pháp lý	Gồm: - Dịch vụ pháp lý liên quan đến các tranh chấp về tài sản thông qua đấu giá Loại trừ: Dịch vụ đấu giá không liên quan đến tố tụng pháp lý, được phân vào nhóm 8299019
					691099	6910990	Dịch vụ pháp luật khác	Gồm: - Dịch vụ thoả thuận có người thứ 3 và dịch vụ đánh giá các tranh chấp - Dịch vụ tư vấn với khách hàng liên quan đến quyền lợi pháp lý của họ và các dịch vụ pháp lý khác chưa được phân vào đó

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		692	6920	69200			Dịch vụ liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	
					692001	6920010	Dịch vụ kiểm toán tài chính	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra các bản ghi tài khoản và các bằng chứng được cung cấp khác của một tổ chức nhằm mục đích đưa ra ý kiến liệu báo cáo tài chính của tổ chức có đúng với thực tế đến ngày đó theo đúng nguyên tắc kế toán hay không Loại trừ: - Dịch vụ kiểm tra lại kế toán, được phân vào nhóm 6920021 - Dịch vụ quản lý kiểm toán, được phân vào nhóm 7020021
					692002		Dịch vụ kế toán	
						6920021	Dịch vụ kiểm tra lại kế toán	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra lại các báo cáo tài chính tạm thời và các thông tin kế toán khác. Phạm vi của việc kiểm tra này nhỏ hơn việc kiểm toán, và mức độ chắc chắn cũng thấp hơn. - Phân tích bảng cân đối kế toán...
						6920022	Dịch vụ soạn báo cáo tài chính	Gồm: - Dịch vụ soạn báo cáo tài chính từ tin tức được cung cấp bởi khách hàng. Mức độ chính xác của kết quả báo cáo này chỉ là tương đối. - Dịch vụ chuẩn bị cho thuế thu nhập doanh nghiệp khi được cung cấp việc chuẩn bị báo cáo tài chính - Soạn báo cáo thu nhập, cân đối kế toán... Loại trừ: - Dịch vụ chuẩn bị thuế thu nhập doanh nghiệp theo một dịch vụ riêng biệt được phân vào nhóm 6920031

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6920023	Dịch vụ ghi sổ kế toán	Gồm: - Dịch vụ ghi sổ kế toán gồm việc phân loại và ghi các giao dịch kinh doanh dưới dạng tiền và một số đơn vị tính toán khác trong sổ kế toán Loại trừ: -Dịch vụ tính bảng lương, gồm cả tính trên máy tính và sổ cái, được phân vào nhóm 6920024 - Dịch vụ kế toán liên quan đến thuế thu nhập, được phân vào nhóm 692003 - Dịch vụ thu thập hối phiếu, được phân vào nhóm 8291002
						6920024	Dịch vụ tính bảng lương	Gồm: - Dịch vụ tính bảng lương, gồm cả trên máy tính và sổ cái
						6920029	Dịch vụ kế toán khác	Gồm: Dịch vụ kế toán khác như chứng thực, đánh giá, chuẩn bị cho báo cáo theo quy định...
					692003		Dịch vụ tư vấn về thuế	
						6920031	Dịch vụ tư vấn và chuẩn bị về thuế công ty	Gồm: - Dịch vụ tư vấn về thuế công ty và chuẩn bị tính toán cho tất cả các loại thuế khác (như VAT)
						6920032	Dịch vụ chuẩn bị và lập kế hoạch về thuế cá nhân	Gồm: - Dịch vụ chuẩn bị và lập kế hoạch thuế cho doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân - Dịch vụ chuẩn bị và lập kế hoạch thuế cho cá nhân
					692004	6920040	Dịch vụ thu nợ khó đòi	Gồm: Dịch vụ cung cấp tư vấn hoặc giúp đỡ cho nhà quản lý hoặc những người cho vay các doanh nghiệp khó đòi có thể nhận được hoặc được uỷ thác trong trường hợp phá sản.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
	70						Dịch vụ của trụ sở văn phòng; dịch vụ tư vấn quản lý	
		701	7010	70100	701000	7010000	Dịch vụ của trụ sở văn phòng	Gồm: - Cung cấp dịch vụ quản lý của trụ sở văn phòng đối với các đơn vị khác trong cùng một công ty hoặc nhà máy. Loại trừ: - Dịch vụ của công ty nắm giữ, không liên quan đến quản lý, được phân vào nhóm 6420000
		702	7020	70200			Dịch vụ tư vấn quản lý	
					702001	7020010	Dịch vụ quan hệ và giao tiếp với công chúng	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, hướng dẫn và giúp đỡ điều hành, Gồm: vận động hành lang, quan tâm đến các phương pháp cải thiện hình tượng liên quan đến một tổ chức hoặc một cá nhân với công chúng, chính phủ, cử tri, cổ đông hoặc những người khác. Loại trừ: - Dịch vụ lập kế hoạch phát triển ý tưởng quảng cáo, được phân vào nhóm 7310013 - Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, được phân vào nhóm 73200
					702002		Dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7020021	Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ liên quan đến chính sách và chiến lược kinh doanh, kế hoạch, cấu trúc và việc vận hành một tổ chức. Cụ thể hơn, tư vấn quản lý tổng thể có thể liên quan một hoặc nhiều yếu tố sau: • Đưa ra các chính sách • Quyết định về cấu trúc của tổ chức (hệ thống ra quyết định) mà sẽ đáp ứng hiệu quả nhất các mục tiêu của tổ chức • Hệ thống pháp lý • Kế hoạch chiến lược kinh doanh • Phát triển công ty và dịch vụ tư vấn tái cấu trúc, như sát nhập, thôn tính, liên doanh, liên minh chiến lược, đa dạng hoá, tư nhân hoá • Hệ thống quản lý thông tin chặt chẽ
						7020022	Dịch vụ quản lý dự án khác (trừ xây dựng)	Gồm: - Dịch vụ phối hợp và giám sát nguồn lực cho việc chuẩn bị, vận hành và kết thúc một dự án thay mặt khách hàng - Dịch vụ quản lý dự án, có thể liên quan đến ngân quỹ, kế toán và kiểm soát chi phí, thu lợi, kế hoạch sắp xếp thời gian và các điều kiện tổ chức khác, phối hợp công việc của các hợp đồng phụ, kiểm soát chất lượng... - Dịch vụ quản lý dự án Gồm: dịch vụ quản lý và quản lý văn phòng, có hoặc không có sự cung cấp nhân viên - Loại trừ: - Dịch vụ quản lý dự án xây dựng, được phân vào nhóm 711012
						7020029	Dịch vụ tư vấn kinh doanh khác	Gồm: - Dịch vụ phát triển vùng, khu công nghiệp hoặc du lịch

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
	71						Dịch vụ kiến trúc; kiểm tra và phân tích kỹ thuật	
		711	7110				Dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	
				71101			Dịch vụ kiến trúc	
					711011	7110110	Lập kế hoạch và vẽ có mục đích kiến trúc	
					711012		Dịch vụ kiến trúc xây dựng	
						7110121	Dịch vụ kiến trúc cho dự án nhà ở	Gồm các dịch vụ kiến trúc cho: - Dự án nhà ở cho gia đình đơn lẻ - Dự án nhà ở cho nhóm hộ gia đình
						7110122	Dịch vụ kiến trúc cho dự án nhà không để ở	Gồm dịch vụ kiến trúc cho: - Dự án xây toà nhà văn phòng - Dự án nhà hàng và cửa hàng - Dự án khách sạn và trung tâm hội nghị - Dự án chăm sóc sức khỏe - Dự án nhà giải trí, văn hóa - Dự án trường học - Dự án công trình công nghiệp - Dự án giao thông và các
						7110123	Dịch vụ kiến trúc phục chế	Gồm: - Dịch vụ kiến trúc liên kết chặt chẽ với các yêu cầu pháp lý để bảo quản và phục chế các đặc điểm lịch sử của một toà nhà

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110124	Dịch vụ tư vấn kiến trúc	Gồm: - Dịch vụ chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc Gồm: cung cấp các chứng nhận trước toà hoặc hội đồng hành chính, bởi một nhân chứng có kinh nghiệm, kỹ năng, hiểu biết hoặc kiến thức về kiến trúc được công nhận trước dư luận về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực đó - Cung cấp tư vấn, nghiên cứu và báo cáo về các vấn đề kiến trúc Loại trừ: - Cung cấp tư vấn, nghiên cứu và báo cáo về lĩnh vực kiến trúc được thực hiện trong một nhóm với dịch vụ kiến trúc khác cho một dự án cụ thể, được phân theo loại dự án trong các nhóm 7110121, 7110122, 7110123
					711013		Dịch vụ lập kế hoạch đất đai và đô thị	
						7110131	Dịch vụ lập kế hoạch đô thị	Gồm: - Dịch vụ phát triển các kế hoạch liên quan đến việc sử dụng đất đai, lựa chọn địa điểm, kiểm soát và tiện dụng, hệ thống đường bộ và bảo quản đất đai với một hệ thống duy trì, phát triển liên kết đô thị như: • Kế hoạch phát triển đô thị • Kế hoạch cộng đồng đô thị • Kế hoạch phát triển đô thị với những mục tiêu cụ thể như giao thông, tiện nghi.. • Kế hoạch và việc nghiên cứu liên quan đến giao thông tư nhân và công cộng đô thị • Kế hoạch và việc nghiên cứu liên quan đến việc duy trì không gian kinh tế và xã hội đô thị - Nghiên cứu tính khả thi - Nghiên cứu tác động của môi trường và đánh giá kinh tế về kế hoạch phát triển đô thị - Dịch vụ tư vấn kế hoạch

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110132	Dịch vụ lập kế hoạch đất đai nông thôn	
						7110133	Dịch vụ lập kế hoạch dự án tổng thể	Gồm việc lập kế hoạch cho mặt bằng xây dựng, đưa ra vị trí dự định của toà nhà, đường, bãi đỗ xe và các cơ sở khác, đối với: - Dự án nhà để ở - Dự án nhà không để ở - Dự án gải trí và không gian mở
					711014		Dịch vụ kiến trúc cảnh quan và tư vấn kiến trúc	
						7110141	Dịch vụ kiến trúc cảnh quan	Gồm dịch vụ kiến trúc cảnh quan đối với: - Các dự án nhà để ở • Dự án nhà ở hộ gia đình đơn lẻ • Dự án nhà ở nhiều gia đình • Dự án nhà ở phân lô - Dự án nhà không để ở • Dự án toà nhà văn phòng • Dự án khách sạn, trung tâm hội nghị, sân vận động • Dự án trường học • Chăm sóc sức khoẻ, cơ sở thi hành án • Dự án nhà không để ở khác - Dự án giải trí và không gian mở: • Trung tâm thành phố và các quảng trường xây dựng • Các cơ sở giải trí không để ở, công viên và các vùng tự nhiên • Các hành lang giao thông • Các trung tâm nghỉ ngơi • Các dự án giải trí và không gian mở khác Nhóm này cũng Gồm: dịch vụ kiến trúc cảnh quan liên

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110142	Dịch vụ tư vấn kiến trúc cảnh quan	Gồm: - Dịch vụ chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc cảnh quan Gồm: việc cung cấp các chứng nhận trước toà hoặc hội đồng hành chính bởi người có kinh nghiệm, chuyên môn, kỹ năng hoặc hiểu biết về kiến trúc cảnh quan. - Cung cấp việc tư vấn, nghiên cứu và các báo cáo về kiến trúc cảnh quan Loại trừ: - Việc cung cấp tư vấn, nghiên cứu hoặc báo cáo về những vấn đề kiến trúc cảnh quan cùng một gói với các dịch vụ kiến trúc cảnh quan khác cho một dự án cụ thể, được phân vào nhóm 711014
				71102	711020	7110200	Dịch vụ đo đạc và bản đồ	Gồm: - Dịch vụ đo đạc và bản đồ trong việc chuẩn bị và xem lại các loại bản đồ (đường bộ, địa chính, đo vẽ địa hình, diện tích, thuỷ văn học), sử dụng các kết quả của điều tra, các bản đồ khác và các nguồn thông tin khác Loại trừ: - Việc xuất bản bản đồ, tập bản đồ và địa cầu, được phân vào nhóm 5811215 và 5811216
				71103			Dịch vụ thăm dò địa chất, nguồn nước	
					711031	7110310	Dịch vụ tư vấn địa chất	Gồm: - Dịch vụ tư vấn địa chất, địa vật lý, địa hoá học và khoa học khác liên quan đến vị trí của lớp khoáng hoá lỏng, dầu, gas và nước bề mặt thông qua việc nghiên cứu thuộc tính và cấu trúc của việc hình thành trái đất và đá

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					711032	7110320	Dịch vụ địa vật lý	Gồm: - Dịch vụ cung cấp thông tin về việc hình thành bề mặt trái đất bằng các hình thức như: • Máy ghi địa chấn, phân tích trọng lượng, phương pháp từ kế • Các phương pháp điều tra bề mặt khác Loại trừ: - Việc khoan đào thử, được phân vào nhóm 4312015
					711033	7110330	Dịch vụ đánh giá và khai thác khoáng sản	Loại trừ: - Việc khoan đào thử, được phân vào nhóm 4312015
					711034	7110340	Dịch vụ điều tra bề mặt	Gồm: - Dịch vụ tập hợp thông tin về hình dạng, gianh giới và vị trí của một phần bề mặt trái đất bằng các cách khác nhau, Gồm: điều tra qua kinh tuyến, quan trắc và thuỷ văn học cho mục đích chuẩn bị vẽ bản đồ - Thu thập các dữ liệu bằng vệ tinh - Dịch vụ điều tra mặt đất (đánh dấu bất động sản, phân định ranh giới) Loại trừ: - Công việc khoan đào thử, được phân vào nhóm 4312000 - Dịch vụ chụp ảnh trên không, được phân vào nhóm 7420024
				71109	711090		Dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110901	Dịch vụ tư vấn kỹ thuật	Gồm: - Dịch vụ tư vấn cho khách hàng liên quan chủ yếu đến nguyên tắc và phương pháp kỹ thuật, việc thực hiện không phụ thuộc vào một dự án kỹ thuật, Gồm: quy tắc phân tích, điều khoản thi hành và kiểm toán - Cung cấp người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng hoặc hiểu biết về kỹ thuật để đưa ra một quan điểm về vấn đề kỹ thuật - Điều tra kỹ thuật của một hệ thống lỗi kỹ thuật hoặc cấu trúc được xác định là nguyên nhân gây lỗi Loại trừ; - Việc tư vấn, nghiên cứu và báo cáo kết hợp trong một dự án, được phân loại dựa theo từng dự án 711091
						7110902	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án nhà cao tầng	Gồm: - Việc cung cấp thiết kế, kế hoạch và nghiên cứu liên quan đến dự án nhà cao tầng để ở như: • Nhà mới hoặc đã có • Dãy nhà, căn hộ… • Nhà đa mục đích mà chủ yếu là để ở - Cung cấp việc thiết kế, kế hoạch và nghiên cứu liên quan đến các dự án nhà cao tầng thương mại, công cộng hoặc cơ quan đã có hoặc mới, Gồm: nhà đa mục đích mà chủ yếu để thương mại, công cộng hoặc cho cơ quan, như: • Nhà văn phòng • Trung tâm mua sắm • Trạm xe buýt và xe tải • Bệnh viện, trường học, nhà thờ • Nhà tù, bảo tàng và sân vận động • Thư viện Cũng Gồm: - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110903	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án năng lượng	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến các yếu tố tập trung năng lượng từ: • Năng lượng than và các năng lượng nhiêu liệu khác như dầu và gas • Năng lượng nguyên tử • Năng lượng thuỷ điện • Năng lượng khác, như năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt - Dịch vụ năng lượng liên quan đến việc chuyển giao năng lượng điện trên cao hoặc ngầm và đường dây phân phối điện
						7110904	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án giao thông	Gồm tất cả các dịch vụ kỹ thuật (Gồm: cung cấp việc thiết kế, kế hoạch và nghiên cứu) liên quan đến: - Đường xa lộ, đường trong thành phố, Gồm: đường cao tốc trên cao cho xe có động cơ - Cầu và kênh - Những thiết bị dùng cho giao thông đường bộ như nơi dừng đỗ, trạm thu lệ phí cầu đường - Hệ thống đi lại tập trung, như tàu nổi hoặc tàu điện ngầm - Đường sắt và các kết cấu tương tự - Cầu đường sắt và kênh - Cảng biển - Cửa cống, sông đào, đập chủ yếu dùng cho mục đích giao thông - Sân bay, đường băng, nhà chứa máy bay - Các phương tiên bay khác - Dự án bay vào vũ trụ - Dự án vận chuyển gas và

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110905	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án quản lý rác thải (độc hại và không độc hại)	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống thu gom và xử lý rác thải hộ gia đình, như: • Thiết bị tái sử dụng • Thiết bị làm thành phân trộn • Trạm chu chuyển • Mặt bằng tập trung - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến các chương trình thu thập, xử lý, tái sử dụng của rác thải công nghiệp, nước đảm bảo an toàn cho môi trường - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến các chương trình có thể xử lý được rác thải độc hại, như: • Quản lý rác thải nguyên tử • Chất huỷ hóa học • Mẫu nước ngầm • Khôi phục mặt bằng bị nhiễm bẩn
						7110906	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án nước, nước thải	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống thu thập, phân phối, xử lý nước như: • Hệ thống phân phối nước uống, trạm bơm nước, hồ chứa nước, các phương tiện trữ nước, vận chuyển và phân phối nước gồm các đập được sử dụng chủ yếu cho nước uống của vùng và các nhà máy khử • Hệ thống quản lý nước, thoát nước và giữ nước Gồm: các đập được sử dụng chủ yếu cho việc kiểm soát úng ngập • Hệ thống tập trung, xử lý nước thải • Hệ thống tưới tiêu và các đường ống dẫn nước Gồm: các đập được sử dụng chủ yếu để tưới tiêu nước

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110907	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án công nghiệp và sản xuất	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến quá trình công nghiệp: • Các phương tiện khai thác và luyện kim như khai thác mỏ, lò nấu chảy kim loại, máy nghiền, tinh chế khoáng, Gồm: các dự án kỹ thuật xử lý liên kết • Quá trình sử lý khai thác và luyện kim, như khai khoáng, nung chảy, nghiền, luyện kim loại • Các phương tiện khai thác dầu và hoá dầu như vỉa dầu và gas, tinh chế, đường ống dẫn, nhà máy hoá dầu gồm các dự án kỹ thuật xử lý liên quan • Qúa trình tạo ra các sản phẩm từ dầu thô và hoá dầu như khai thác, tinh chế, hoà lẫn • Các phương tiện và việc tạo ra vi điện tử, để sản xuất vi mạch xử lý, chip silicon, mạch điện vi xử lý và điện bán dẫn
						7110908	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án viễn thông và truyền thanh truyền hình	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống truyền phát tiếng và dữ liệu giữa các điểm bằng dây dẫn bởi sóng ngắn và sóng cực ngắn, như: • Hệ thống điện thoại không dây • hệ thống đài vệ tinh • Hệ thống truyền thanh vệ tinh trực tiếp - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống truyền dẫn tín hiệu âm thanh và hình ảnh - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống truyền dẫn hoặc phát tiếng, dữ liệu hoặc chương trình, chưa được phân vào đâu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110909	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án khác	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến: • Dự án cung cấp khí và hơi tự nhiên • Dự án kỹ thuật khác chưa được phân vào đâu - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống, xử lý, các phương tiên hoặc sản phẩm chưa được phân vào đâu Gồm: việc cung cấp thiết kế, kế hoạch và nghiên cứu liên quan. - Dịch vụ chịu trách nhiệm toàn bộ đến thành công của một dự án xây dựng thay mặt khác hàng, Gồm: việc điều hành vấn đề tài chính và thiết kế, mời thầu, đưa ra cách quản lý và kiểm soát - Dịch vụ quản lý dự án được cung cấp bởi kỹ sử hoặc nhà kiến trúc Loại trừ: Các công việc xây dựng nói chung, được phân vào mã ngành 42
		712	7120	71200			Dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật	
					712001	7120010	Dịch vụ kiểm tra và phân tích thành phần cấu tạo và độ tinh khiết	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra và phân tích về mặt hoá sinh của các yếu tố như nước, không khí, rác thải (đô thị và công nghiệp), nhiên liệu, kim loại, đất, khoáng chất, thực phẩm và nguyên tố hoá học - Dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật liên quan đến các lĩnh vực khoa học như vi trùng học, hoá sinh, vi khuẩn học. Loại trừ: - Dịch vụ kiểm tra liên quan đến chăm sóc sức khỏe động vật, được phân vào nhóm 7500001 - Dịch vụ kiểm tra y tế và nha khoa, được phân vào nhóm 8699005

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					712002	7120020	Dịch vụ kiểm tra và phân tích thuộc tính vật lý	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra và phân tích thuộc tính vật lý như độ mạnh, tính mềm dẻo, tính dẫn điện và năng lực phóng xạ của các yếu tố như kim loại, nhựa, sợi, gỗ, kính, bê tông và các yếu tố khác - Kiểm tra về áp lức, độ rắn, độ đàn hồi, sự giảm sức chịu đựng của kim loại và các yếu tố ở nhiệt độ cao
					712003	7120030	Dịch vụ kiểm tra và phân tích cơ chế hoà nhập và hệ thống điện	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra và phân tích đặc điểm điện và cơ chế của các máy móc hoàn chỉnh, xe máy, ôtô, dụng cụ, thiết bị, thiết bị truyền thông và các thiết bị khác có điện và cơ khí liên kết. kết quả của việc kiểm tra và phân tích thường đưa ra một mẫu đánh giá về hiệu suất và đặc điểm vận hành của các mẫu đã kiểm tra. Việc kiểm tra có thể sử dụng mẫu hoặc mô hình của tàu thuỷ, máy bay...
					712004	7120040	Dịch vụ kiểm tra kỹ thuật của động cơ giao thông đường bộ	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra định kỳ ô tô, xe máy, xe buýt, xe tải và các động cơ giao thông đường bộ khác Loại trừ: - Dịch vụ sửa chữa và bảo trì xe có động cơ, được phân vào nhóm 45200 - Dịch vụ định giá tài sản hỏng hóc, được phân vào nhóm 6621000

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					712009	7120090	Dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật khác	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra và phân tích bản chất kỹ thuật hoặc khoa học mà không ảnh hưởng đến vật được kiểm tra - Dịch vụ kiểm tra bằng tia rơnghen, nam châm, tần số siêu âm của một phần máy móc và cấu trúc để xác định điểm khuyết. - Chứng nhận cho tàu, máy bay - Xác thực các công việc liên quan đến nghệ thuật - Kiểm tra kỹ thuật hàn - Dịch vụ kiểm tra buồng luyện - Tất cả các dịch vụ kiểm tra và phân tích khác chưa được phân vào đâu
	72						Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	
		721					Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật	
			7211	72110			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	
					721101	7211010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực toán học và thống kê	
					721102	7211020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin	
					721103	7211030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực vật lý	
					721104	7211040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực hóa học	
					721105	7211050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học trái đất và môi trường liên quan	
					721106	7211060	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					721107	7211070	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					721109	7200190	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên khác	
			7212	72120			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	
					721201	7212010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng	
					721202	7212020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin	
					721203	7212030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí	
					721204	7212040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học	
					721205	7212050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật vật liệu và luyện kim	
					721206	7212060	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y học	
					721207	7212070	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					721208	7212080	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					721209	7212090	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác	Gồm: dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp, công nghệ nano, kỹ thuật thực phẩm và đồ uống...
			7213	72130			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	
					721301	7213010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học cơ sở	
					721302	7213020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học lâm sàng	
					721303	7213030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế	
					721304	7213040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực dược học	
					721305	7213050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học	
					721306	7213060	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					721309	7213090	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			7214	72140			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	
					721401	7214010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt	
					721402	7214020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi	
					721403	7214030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thú y	
					721404	7214040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực lâm nghiệp	
					721405	7214050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thủy sản	
					721406	7214060	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp	
					721407	7214070	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					721409	7214090	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp khác	
		722					Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	
			7221	72210			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	
					722101	7221010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực tâm lý học	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					722102	7221020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh	
					722103	7221030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học giáo dục	
					722104	7221040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực xã hội học	
					722105	7221050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực pháp luật	
					722106	7221060	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học chính trị	
					722107	7221070	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực địa lý kinh tế và xã hội	
					722108	7221080	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					722109	7220190	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội khác	Như: dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thông tin đại chúng và truyền thông
			7222	72220			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	
					722201	7222010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực lịch sử và khảo cổ học	
					722202	7222020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triểncông nghệ trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn học	
					722203	7222030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực triết học, đạo đức học và tôn giáo	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					722204	7222040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nghệ thuật	
					722205	7222050	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					722209	7222090	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn khác	
	73						Dịch vụ quảng cáo và nghiên cứu thị trường	
		731	7310	73100			Dịch vụ quảng cáo	
					731001		Dịch vụ được cung cấp bởi các hãng quảng cáo	
						7310011	Dịch vụ quảng cáo trọn gói	Gồm: - Cung cấp tất cả các bước của dịch vụ quảng cáo, Gồm: lập kế hoạch, sáng tạo và thực hiện, như: • Lựa chọn phương thức thể hiện • Thiết kế hình ảnh, tranh minh hoạ... • Viết kịch bản cho quảng cáo điện ảnh, sắp xếp trên phim, lập kế hoạch (không sản xuất) các mục tiêu và phim quảng cáo • Tổ chức marketing trực tiếp và quảng cáo thư trực tiếp Loại trừ: - Sản xuất và thực hiện xúc tiến hoặc quảng cáo điện ảnh, được phân vào nhóm 5911112 - Dịch vụ liên hệ với công chúng, được phân vào nhóm 7020010 - Dịch vụ điều tra thị trường, được phân vào nhóm 732001

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7310012	Dịch vụ quảng cáo và chuyển thư trực tiếp	Gồm: - Việc phát triển và tổ chức các chiến dịch quảng cáo trực tiếp, trong đó gửi tin nhắn quảng cáo và khuyến mại trực tiếp đến khách hàng, loại trừ qua truyền thông đại chúng Phương pháp này Gồm: gửi thư và gọi điện thoại trực tiếp
						7310013	Thiết kế quảng cáo và phát triển ý tưởng	Gồm: - Tạo ra những ý tưởng cơ bản về một quảng cáo, lên bản thảo từ - Thiết kế việc sắp đặt cho in quảng cáo, tranh, hình ảnh minh hoạ - Viết lời cho quảng cáo truyền thông
						7310019	Dịch vụ quảng cáo khác	Gồm: - Dịch vụ quảng cáo trên không - Dịch vụ phân phát mẫu và các nguyên liệu quảng cáo khác - Dịch vụ quảng cáo thể hiện và giới thiệu tại điểm bán - Dịch vụ xúc tiến bán (nếu không nhận được đặt hàng) Loại trừ: - In quảng cáo thương mại, được phân vào nhóm 5819215 - Dịch vụ thư quảng cáo, được phân vào nhóm 8219102 - Dịch vụ chào hàng quảng cáo, được phân vào nhóm 8220000 - Dịch vụ tổ chức hội nghị và thương mại, được phân vào nhóm 8230001
					731002		Dịch vụ đại diện truyền thông	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7310021	Dịch vụ mua bán không gian hoặc thời gian quảng cáo trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Bán không gian quảng cáo trên truyền thông in ấn - Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trên TV/đài trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trên Internet - Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng: • Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trên bảng dán thông cáo, toà nhà, động cơ… • Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trên truyền thông điện tử loại trừ trực tuyến • Bán thời gian hoặc không gian trên video và hình ảnh • Bán quyền đăng tên trong các cuộc thi đấu, sân vận động… Loại trừ: - Bán không gian quảng cáo
						7310022	Dịch vụ mua bán lại không gian hoặc thời gian quảng cáo trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
		732	7320	73200			Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	
					732001		Dịch vụ nghiên cứu thị trường và các dịch vụ tương tự	
						7320011	Dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra định tính	Gồm: - Phỏng vấn với một hoặc nhiều người với những câu trả lời mở không xác định thời gian-thường dựa trên cơ sở nghiên cứu
						7320012	Dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra ngẫu nhiên định lượng	Gồm: - Điều tra được thực hiện một lần và những câu trả lời được nhóm theo khoảng thời gian
						7320013	Dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra định lượng liên tục và điều tra thông thường	Gồm: - Các cuộc điều tra được đưa ra trên cơ sở chính quy và những câu trả lời được nhóm theo khoảng thời gian

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7320014	Dịch vụ nghiên cứu thị trường (trừ điều tra)	Gồm: - Nghiên cứu thị trường không đưa ra các cuộc điều tra sử dụng thông tin sẵn có từ các nguồn thông tin khác nhau
						7320019	Dịch vụ nghiên cứu thị trường khác	
					732002	7320020	Dịch vụ thăm dò dư luận	Gồm: - Dịch vụ điều tra được thiết kế để tìm ra thông tin về ý kiến của dư luận về xã hội, kinh tế, chính trị và các sự kiện khác Loại trừ: - Dịch vụ điều tra tương tự được thiết kế để thu thập quan điểm và mức độ ưu tiên của khách hàng, được phân vào nhóm 732001
	74						Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác	
		741	7410	74100			Dịch vụ thiết kế chuyên dụng	
					741001		Dịch vụ thiết kế chuyên dụng	
						7410011	Dịch vụ thiết kế nội thất	Gồm: - Dịch vụ thiết kế nội thất như lập kế hoạch và thiết kế không gian nội thất để đáp ứng yêu cầu sử dụng và thẩm mỹ của mọi người - Vẽ thiết kế cho trang trí nội thất - Trang trí nội thất, Gồm: trang trí cửa sổ và phòng Loại trừ: - Dịch vụ thiết kế kiến trúc, được phân vào nhóm 7110110
						7410012	Dịch vụ thiết kế công nghiệp	Gồm: - Dịch vụ thiết kế cho sản phẩm công nghiệp Loại trừ: - Dịch vụ kỹ thuật cho thiết kế sản phẩm công nghiệp, được phân vào nhóm 7110917

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7410019	Dịch vụ thiết kế chuyên dụng khác	Gồm: - Dịch vụ thiết kế và chuẩn bị mẫu cho rất nhiều sản phẩm nhằm cân đối yêu cầu thẩm mỹ với kỹ thuật và các yếu cầu khác, như: • Thiết kế đồ đạc • thiết kế trang phục, giầy và trang sức - Thiết kế bao bì - Sản phẩm mẫu ba chiều - Dịch vụ thiết kế đồ họa Loại trừ; - Dịch vụ sắp đặt quảng cáo đồ hoạ, được phân vào nhóm 7310013
					741002	7410020	Bản gốc thiết kế	
		742	7420	74200			Dịch vụ nhiếp ảnh	
					742001		Kính ảnh và phim (không phải quay phim), đã được phơi sáng	
						7420011	Kính ảnh và phim, phơi sáng nhưng không rửa	
						7420012	Kính ảnh và phim, phơi sáng và rửa, cho tái bản ôpxet	
						7420019	Kính ảnh và phim khác, phơi sáng và rửa	
					742002		Dịch vụ nhiếp ảnh chuyên nghiệp	
						7420021	Dịch vụ nhiếp ảnh chân dung	Gồm: - Dịch vụ chụp ảnh người và các vật thể khác trong studio hoặc ở những nơi khác như văn phòng hoặc nhà của khách hàng. Thường Gồm: với những dịch vụ này là phát triển và in ảnh theo yêu cầu của khách hàng: • Ảnh hộ chiếu hoặc ảnh thẻ • Chân dung trẻ em • Chân dung gia đình hoặc quân nhân • Ảnh người mẫu • Ảnh tụ họp

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7420022	Dịch vụ quảng cáo và nhiếp ảnh có liên quan	Gồm: - Dịch vụ nhiếp ảnh: • Sản phẩm máy, công nghiệp • Quần áo thời trang và may mặc khác • Toà nhà • Người và các vật thể khác liên quan đến việc tiếp xúc với công chúng - Dịch vụ nhiếp ảnh cho: • Trưng bày quảng cáo, sách quảng cáo, báo quảng cáo • Catalogue
						7420023	Dịch vụ nhiếp ảnh sự kiện và quay phim sự kiện	Gồm: - Dịch vụ nhiếp ảnh và quay phim sự kiện như đám cưới, lễ tốt nghiệp, hội nghị, khai trương, trình diễn thời trang, sự kiện thể thao và tin tức và các sự kiện chú ý khác Loại trừ: - Dịch vụ sản xuất các chương trình phim ảnh và truyền hình, được phân vào nhóm 59111 - Dịch vụ của các hãng thông tấn, được phân vào nhóm 63910
						7420024	Dịch vụ nhiếp ảnh trên không	Gồm: - Dịch vụ nhiếp ảnh cảnh quan, kiến trúc và các cấu trúc khác từ máy bay Loại trừ: - Thu thập chương trình và dữ liệu từ vệ tinh, được phân vào nhóm 711034
						7420029	Dịch vụ nhiếp ảnh chuyên nghiệp khác	Gồm: - Dịch vụ chụp ảnh người, đồ vật hoặc các cảnh sử dụng kỹ thuật đặc biệt, Ví dụ: • Chụp ảnh dưới nước • Chụp ảnh y khoa và sinh học • Chụp ảnh hiển vi Gồm: - Chụp ảnh để in, được phân vào nhóm 5819212

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					742003		Dịch vụ nhiếp ảnh khác	
						7420031	Dịch vụ xử lý ảnh	Gồm: - Dịch vụ chủ yếu phát triển âm bản và in ảnh theo các yêu cầu cụ thể của khách hàng: • Mở rộng âm bản hoặc bản kính dương • Xử lý đen trắng • Dịch vụ sao phim • In màu • Máy chiếu và nhân bản âm, in lại... - Dịch vụ phát triển phim cho nhiếp ảnh nghiệp dư và khách hàng thương mại - Dịch vụ chuẩn bị máy chiếu - Dịch vụ chuyển ảnh và phim sang phương tiện truyền thông khác Loại trừ: - Dịch vụ xử lý phim ảnh và dịch vụ sau sản xuất, được phân vào nhóm 5912090
						7420032	Dịch vụ khôi phục, sao chép và sửa lại ảnh	Gồm: - Các dịch vụ khôi phục ảnh cũ - Dịch vụ sửa ảnh và sao chép ảnh
						7420039	Dịch vụ nhiếp ảnh khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ vi phim Loại trừ: - Dịch vụ photocopy, được phân vào nhóm 8219101
		749	7490				Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	
				74901	749010	7490100	Dịch vụ khí tượng thuỷ văn	Gồm: dịch vụ dự báo thời tiết, dự báo bão...
				74909			Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	
					749091		Dịch vụ hỗ trợ và tư vấn chuyên môn và công nghệ chưa được phân vào đâu	
						7490911	Dịch vụ kế toán hoá đơn và tỷ lệ hàng hoá	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7490912	Dịch vụ đánh giá và môi giới kinh doanh loại trừ bất động sản và bảo hiểm	Gồm: - Dịch vụ sắp xếp cho việc mua bán kinh doanh nhỏ và vừa, Gồm: cả các hoạt động chuyên nghiệp - Dịch vụ định giá đồ cổ, đồ trang sức... Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ định giá cho bảo hiểm, được phân vào nhóm 6629001 - Dịch vụ cung cấp bởi môi giới bất động sản, được phân vào nhóm 6820102 - Dịch vụ định giá bất động sản, được phân vào nhóm 6820103
						7490913	Dịch vụ tư vấn môi trường	Gồm: - Đánh giá môi trường, như đưa ra các mục tiêu cho một hoặc nhiều mục đích sau: xác định liệu môi trường có bị ô nhiễm tại một địa điểm xác định không, xác định nguồn nước, tự nhiên có bị ô nhiễm; đánh giá rủi ro cho sức khoẻ và an toàn công cộng từ việc ô nhiễm môi trường liên quan đến đề xuất một dự án, đánh giá ảnh hưởng sinh thái học hoặc kinh tế trong việc thay đổi môi trường tác động đến con người và thiên nhiên. - Kiểm soát môi trường, phụ thuộc vào việc đánh giá tình trạng hiện tại theo yêu cầu của một bên - Dịch vụ lập kế hoạch khắc phục, chuẩn bị kế hoạch giảm bớt ô nhiễm môi trường, thường ở một khu vực cụ thể, có sự liên kết với các yêu cầu kỹ thuật và các yêu cầu khác được ghi

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7490914	Dịch vụ tư vấn an toàn	Gồm: - Dịch vụ xác định yêu cầu cầu của khách hàng và cung cấp, tư vấn loại hình bảo vệ an toàn phù hợp nhất cho khách hàng hoặc cải thiện hệ thông hiện tại Loại trừ: - Dịch vụ tư vấn cho an toàn máy tính, được phân vào nhóm 620201 - Dịch vụ duy trì và quản lý hệ thống thiết bị an toàn, được phân vào nhóm 802000
						7490915	Dịch vụ phiên dịch	Gồm: - Dịch vụ liên quan đến dịch văn bản từ một ngôn ngữ sang ngôn ngữ khác, bằng văn bản viết hoặc nói
						7490919	Dịch vụ tư vấn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ tư vấn khoa học từ các nhà toán học, thống kê học... - Dịch vụ cung cấp bởi nhà nông học hoặc kinh tế học nông nghiệp - Dịch vụ cung cấp bởi các nhà khoa học và tư vấn kỹ thuật khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Dịch vụ cung cấp bởi nhà tư vấn quản lý, được phân vào nhóm 702002 - Dịch vụ cung cấp bởi nhà tư vấn kiến trúc và kỹ thuật, được phân vào nhóm 7110911 - Dịch cụ cung cấp bởi nhà tư vấn marketing, được phân vào nhóm 7310

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					749092	7490920	Dịch vụ chuyên môn, khoa học và thương mại khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ tư vấn đặc biệt loại trừ bất động sản, bảo hiểm và kỹ thuật, như tư vấn đặc biệt trong nghệ thuật, cho toà án... - Dịch vụ quản lý bản quyền và các thu nhập liên quan, trừ trong điện ảnh và trong mỹ thuật - Dịch vụ quản lý quyền đối với tài sản công nghiệp (bằng sáng chế, thương hiệu...) - Dịch vụ được cung cấp bởi các hãng thay mặt cho cá nhân đạt được cam kết trong sản xuất điện ảnh, sân khấu hoặc các loại hình giải trí khác - Sắp đặt sách, kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... để xuất bản, sản xuất... Loại trừ: - Dịch vụ quản lý quyền điện ảnh, được phân vào nhóm 5913001
	75	750	7500	75000	750000		Dịch vụ thú y	
						7500001	Dịch vụ thú y vật nuôi	Gồm: - Dịch vụ mổ và nha khoa trong bệnh viện hoặc ngoài bệnh viện cho vật nuôi. Dịch vụ này nhằm mục đích chữa bệnh, phục hồi và duy trì sức khoẻ cho vật nuôi - Dịch vụ bệnh viện, thí nghiệm và kỹ thuật, thức ăn (gồm cả ăn kiêng đặc biệt) và các thiết bị khác Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê nhà trọ cho vật nuôi, không kèm chăm sóc sức khỏe, được phân vào nhóm 96

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7500002	Dịch vụ thú y thú nuôi	Gồm: - Dịch vụ mổ và nha khoa trong bệnh viện hoặc ngoài bệnh viện cho thú nuôi. Dịch vụ này nhằm mục đích chữa bệnh, phục hồi, duy trì sức khoẻ cho thú nuôi - Dịch vụ bệnh viện, thí nghiệm và kỹ thuật khác, thức ăn (gồm cả ăn kiêng đặc biệ) và các thiết bị khác Loại trừ: - Dịch vụ kiểm tra đàn nuôi, lùa đàn nuôi, chăn nuôi trên đồng cỏ cho thuê, dịch vụ thiến trâu bò, được phân vào nhóm 01620 - Dịch vụ xén lông cừu, được phân vào nhóm 01620 - Dịch vụ cho thuê trang trại vật nuôi, được phân vào nhóm 01620
						7500009	Dịch vụ thú y khác	Gồm: - Dịch vụ mổ và nha khoa trong bệnh viện hoặc ngoài bệnh viện đối với động vật không phải là vật nuôi hoặc thú nuôi (Gồm: động vật trong vườn bách thú và động vật được nuôi để lấy lông và sản phẩm khác). Dịch vụ này nhằm cứu chữa, phục hồi và duy trì sức khoẻ của động vật Dịch vụ bệnh viện, phòng thí nghiệm và kỹ thuật, thức ăn (Gồm: cả ăn kiêng đặc biệt) và các yếu tố khác
N							**DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH VÀ HỖ TRỢ**	
	77						Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị (không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	
		771	7710				Dịch vụ cho thuê xe có động cơ	
				77101			Dịch vụ cho thuê ôtô	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					771011	7710110	Dịch vụ cho thuê xe ôtô con và xe có động cơ hạng nhẹ	Gồm: - Dịch vụ cho thuê xe chở khách và xe có động cơ hạng nhẹ, nhỏ hơn 3,5 tấn, không kèm người điều khiển Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe chở khách kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 4933120
					771012	7710120	Dịch vụ cho thuê xe tải	Gồm: - Dịch vụ cho thuê xe có động cơ, từ 3,5 tấn trở lên, không kèm người điều khiển, thiết kế chủ yếu cho vận chuyển hàng hoá (như xe tải, máy kéo, semi rơmooc) Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe vận chuyển hàng hoá kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 493311
				77109	771090	7710900	Dịch vụ cho thuê xe có động cơ khác	Gồm: - Cho thuê xe có động cơ khác loại chở khách công cộng như xe buýt không kèm người điều khiển - Cho thuê các thiết bị vận tải đường bộ khác không kèm người điều khiển Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe có động cơ chở khách công cộng kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 4933900 -Dịch vụ cho thuê xe đạp, xe trượt tuyết, được phân vào nhóm 7721000 - Dịch vụ cho thuê xe máy, xe cắm trại không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 7730903
		772					Dịch vụ cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			7721	77210	772100	7721000	Dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	Gồm: - Dịch vụ cho thuê thiết bị vui chơi giải trí, như: • Xe đạp, xe trượt tuyết • Tàu lượn • Thiết bị thể thao dưới nước (ván lướt sóng, ván lướt nước) • Tàu giải trí (canô, thuyền buồm và các tàu giải trí khác) • Thiết bị thể thao khác (golf, thiết bị chơi trên cỏ, quần vợt sân tường...), yên ngựa, thiết bị cắm trại... Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê băng và đĩa video, được phân vào nhóm 7722000 - Dịch vụ cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình chưa được phân vào đâu, được phân vào nhóm 7729009 - Dịch vụ cho thuê thiết bị giải trí là một phần của các cơ sở giải trí, được phân vào nhóm 9329019
			7722	77220	772200	7722000	Dịch vụ cho thuê băng, đĩa video	Gồm: - Dịch vụ cho thuê băng, đĩa video, CD, DVD đã thu sử dụng trong giải trí gia đình - Dịch vụ cho thuê băng video trò chơi
			7729	77290	772900		Dịch vụ cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	
						7729001	Dịch vụ cho thuê tivi, đài, đầu video và thiết bị phụ tùng có liên quan	Gồm: - Dịch vụ cho thuê tất cả các thiết bị giải trí gia đình, như: • Hệ thống âm thanh, đầu băng, vô tuyến, đài • Đầu video và thiết bị tương tự - Dịch vụ cho thuê máy ghi âm, đĩa compact và các linh kiện tương tự

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7729002	Dịch vụ cho thuê đồ nội thất và các thiết bị gia dụng khác	Gồm: - Dịch vụ cho thuê đồ nội thất (Gồm: cả đệm), thiết bị gia dụng, điện tử hoặc không, như tủ lạnh, máy giặt, điều hoà, quạt... - Dịch vụ cho thuê bát đĩa, đồ nấu ăn gốm sứ Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ cho thuê đồ nội thất văn phòng, được phân vào nhóm 7730301
						7729003	Dịch vụ cho thuê nhạc cụ	
						7729004	Dịch vụ cho thuê vải gia đình	
						7729005	Dịch vụ cho thuê quần áo và giầy dép	
						7729006	Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị tự làm	Gồm: - Dịch vụ cho thuê máy xén cỏ, công cụ cho việc sửa chữa...
						7729009	Dịch vụ cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ cho thuê: • Sách, báo, tạp chí • Camera, thiết bị chụp ảnh, ống nhòm và các thiết bị quang học khác • Hoa và cây • Đồ trang sức • Đồng hồ đeo tay và treo tường... - Dịch vụ cho thuê thiết bị y tế và các thiết bị trợ y Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê xe ô tô con, ô tô tải và xe có động cơ giải trí không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 771 - Dịch vụ cho thuê hàng hoá giải trí thể thao, được phân vào nhóm 7721000 - Dịch vụ cho thuê băng đĩa, được phân vào nhóm 7722000 - Dịch vụ cho thuê nhạc cụ, được phân vào nhóm 7729003 - Dịch vụ cho thuê vải gia
		773	7730				Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				77301	773010		Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	
						7730101	Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị nông nghiệp không kèm người điều khiển	Gồm: - Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị nông nghiệp không kèm người điều khiển như các sản phẩm được sản xuất ở mã ngành 28, như máy kéo, máy gieo hạt, máy gặt... Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê liên quan đến thiết bị nông lâm nghiệp có kèm người điều khiển được phân vào nhóm 01610 và 02400
						7730102	Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị lâm nghiệp không kèm người điều khiển	
				77302	773020	7730200	Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	Gồm: - Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển - Dịch vụ cho thuê máy kéo trong xây dựng và di chuyển đất đá, máy ủi đường, xe lăn đường, xe ủi đất, máy đào đường, giàn giáo mà không có sự xây dựng hoặc tháo dỡ Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng có người điều khiển, được phân vào mã F
				77303	773030		Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7730301	Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy tính) không kèm người điều khiển	Gồm: - Dịch vụ cho thuê tất cả các loại máy móc và thiết bị văn phòng không có người điều khiển, như: • Máy photocopy • Máy đánh chữ và xử lý từ • Máy và thiết bị kế toán như máy tính điện tử, đếm tiền và các máy khác liên quan đến tính toán - Dịch vụ cho thuê đồ đạc văn phòng, Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê máy tính không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 7730302 - Dịch vụ cho thuê điện thoại và máy fax, được phân vào nhóm 7730909
						7730302	Dịch vụ cho thuê máy tính không kèm người điều khiển	Gồm: - Dịch vụ cho thuê máy tính và thiết bị ngoại vi không kèm người điều khiển như xử lý dữ liệu điện tử, đơn vị xử lý trung tâm, đơn vị ngoại vi và đầu đọc nam châm hoặc quang học. Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ cho thuê máy tính có kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 6311019
				77304			Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển	
					773041	7730410	Cho thuê máy bay không kèm người điều khiển	
					773042	7730420	Cho thuê phương tiện bay không kèm người điều khiển	
				77305			Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	
					773051	7730510	Cho thuê tàu, thuyền không kèm người điều khiển	
					773052	7730520	Cho thuê kết cấu nổi không kèm người điều khiển	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				77309	773090		Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	
						7730901	Dịch vụ cho thuê động cơ tàu hoả	Gồm: - Dịch vụ cho thuê động cơ tàu hoả không kèm người điều khiển
						7730902	Dịch vụ cho thuê container	
						7730903	Dịch vụ cho thuê xe môtô, xe moóc và xe cắm trại	Gồm: Dịch vụ cho thuê xe máy, xe cắm trại không kèm người điều khiển Loại trừ: -Dịch vụ cho thuê xe có động cơ chở khách công cộng kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 4932 - Dịch vụ cho thuê xe đạp, xe trượt tuyết, được phân vào nhóm 7721000
						7730904	Dịch vụ cho thuê thiết bị thông tin liên lạc không kèm người điều khiển	Gồm: - Thiết bị đài, vô tuyến và truyền thông thương mại - Máy điện thoại, fax, máy nhắn tin
						7730905	Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải đường bộ	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7730909	Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ cho thuê tất cả các máy móc, điện tử hoặc không, trừ đồ dùng cá nhân và gia đình, được sử dụng trong công nghiệp, như: • Động cơ và tu bin • Công cụ máy • Thiết bị khai khoáng và dầu • Máy chơi bài bằng xu • Thiết bị sản xuất điện ảnh • Dụng cụ điều khiển và đo lường chuyên môn, khoa học • Máy móc công nghiệp và thương mại khác -Dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng container - Dịch vụ cho thuê động vật (ngựa đua) - Dịch vụ cho thuê giường Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 77301
		774	7740	77400	774000		Dịch vụ cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	
						7740001	Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng bằng sáng chế	Gồm: - Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng bằng sáng chế trong phát minh và thiết kế công nghiệp. Ví dụ kết cấu của vật chất, xử lý, cơ chế, chu trình điện tử, công thức dược học và tất cả các phát minh đa dạng khác
						7740002	Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng thương hiệu và quyền kinh doanh	Gồm: - Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng thương hiệu và kinh doanh trong khi đảm bảo các tài sản phi sản xuất khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7740009	Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng sở hữu trí tuệ và sản phẩm tương tự khác, trừ bản quyền	Gồm: - Dịch vụ cho thuê quyền sử dụng các loại tài sản vô hình phi tài chính , tài sản vô hình như "thông tin mới, hiểu biết đặc biệt..." sử dụng trong sản xuất có giới hạn quyền đã được tạo ra.
	78						Dịch vụ lao động và việc làm	
		781	7810	78100	781000		Dịch vụ của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	
						7810001	Dịch vụ tìm kiếm quản lý / thuê người	Gồm: - Dịch vụ tìm kiếm chuyên nghiệp giới hạn ở mức trả quản lý cao, giám đốc, vị trí chuyên nghiệp theo yêu cầu của khách hàng. Gồm: các dịch vụ: - Hướng dẫn phỏng vấn chi tiết với đội quản lý của khách hàng - Mô tả yêu cầu công việc, tiến hành quảng cáo và tìm kiếm các ứng viên tiềm năng - Sàng lọc ứng viên, chuẩn bị, giới thiệu và mô tả danh sách các ứng viên tốt nhất cho khách hàng - Đưa ra việc sắp xếp phỏng vấn, thương lượng mức phí, lên kế hoạch tiếp theo Khách hàng đưa ra quyết định thuê ứng viên nào. Phí dịch vụ được trả không kể có thuê được người hay không. - Dịch vụ tìm kiếm người qua mạng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7810002	Dịch vụ sắp xếp việc làm lâu dài, trừ dịch vụ tìm kiếm quản lý/thuê người	Gồm: - Kiểm tra, phỏng vấn, đánh giá và hướng dẫn lao động được thuê - Tuyển chọn ứng viên tiếp theo cho một vị trí cố định Các công ty dịch vụ việc làm được trả phí chỉ khi tìm được người lao động. Nhóm này cũng Gồm: dịch vụ sắp xếp việc làm lâu dài cho một ngành nghề từ mức độ thấp đến mức độ quản lý, trừ những người tìm thấy qua dịch vụ tìm người quản lý và dịch vụ việc làm trong nước hoặc ngoài nước. - Dịch vụ sắp xếp việc làm lâu dài qua mạng - Dịch vụ của các công ty chọn diễn viên Loại trừ: - Dịch vụ của các hãng nghệ thuật sân khấu, được phân vào nhóm 7490920
		782	7820	78200	782000		Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời	
						7820001	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành máy tính và viễn thông	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành máy tính và viễn thông như công nghệ thông tin và hệ thống thông tin liên lạc, phát triển phần mềm, xử lý dữ liệu...
						7820002	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho các ngành hỗ trợ hành chính văn phòng khác như thư ký, nhân viên, kế toán, đánh máy...
						7820003	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành thương mại và kinh doanh	
						7820004	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp như công nhân xây dựng, bảo dưỡng, lái xe, thợ máy, lắp đặt dây chuyền, vận hành, lái tàu...

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7820005	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành khách sạn và nhà hàng	Gồm: -Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho nhà hàng và khách sạn như nấu ăn, bồi bàn, lễ tân
						7820006	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho ngành y	
						7820009	Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho các ngành khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động tạm thời cho các ngành giáo viên, quản trị và các ngành khác chưa được phân vào đâu
		783	7830				Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động	
				78301	783010		Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	Gồm: - Dịch vụ cung ứng nguồn lao động trong nước cùng với việc giám sát và vận hành doanh nghiệp, xem vào các mã ngành tương ứng với hoạt động kinh tế của doanh nghiệp đó - Dịch vụ chỉ cung cấp nguồn lao động, xem mã ngành hoạt động kinh tế tương ứng
						7830101	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành máy tính và viễn thông	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý lao động trong nước trong ngành máy tính và viễn thông như công nghệ thông tin và hệ thống thông tin liên lạc, phát triển phần mềm, xử lý dữ liệu...
						7830102	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý lao động trong nước cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng như thư ký, nhân viên, kế toán, đánh máy...
						7830103	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành thương mại và kinh doanh	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7830104	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp	Gồm - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp như công nhân xây dựng, bảo dưỡng, lái xe, thợ máy, lắp đặt dây chuyền, vận hành, lái tàu...
						7830105	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành khách sạn và nhà hàng	Gồm: -Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho nhà hàng và khách sạn như nấu ăn, bồi bàn, lễ tân
						7830106	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho ngành y	
						7830109	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước cho các ngành khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng lao động trong nước cho các ngành giáo viên, quản trị và các ngành khác chưa được phân vào đâu
				78302	783020		Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	
						7830201	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành máy tính và viễn thông	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài trong ngành máy tính và viễn thông như công nghệ thông tin và hệ thống thông tin liên lạc, phát triển phần mềm, xử lý dữ liệu...
						7830202	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng khác	Gồm: - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao đi làm việc ở nước ngoài cho ngành hỗ trợ hành chính văn phòng như thư ký, nhân viên, kế toán, đánh máy...
						7830203	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành thương mại và kinh doanh	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7830204	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp	Gồm - Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài trong ngành giao thông, kho bãi, hậu cần hoặc công nghiệp như công nhân xây dựng, bảo dưỡng, lái xe, thợ máy, lắp đặt dây chuyền, vận hành, lái tàu...
						7830205	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành khách sạn và nhà hàng	Gồm: -Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho nhà hàng và khách sạn như nấu ăn, bồi bàn, lễ tân
						7830206	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho ngành y	
						7830209	Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho các ngành khác	- Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài cho các ngành giáo viên, quản trị và các ngành khác chưa được phân vào đâu
	79						Dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	
		791					Dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch	
			7911	79110			Dịch vụ của đại lý du lịch	
					791101		Dịch vụ của đại lý du lịch trong việc đặt vé giao thông	
						7911011	Dịch vụ đặt vé máy bay	Gồm: - Dịch vụ đặt vé máy bay cho: + Đường bay nội địa + Đường bay quốc tế
						7911012	Dịch vụ đặt vé tàu hoả	Dịch vụ đặt chỗ trước cho vé tàu hoả
						7911013	Dịch vụ đặt vé xe buýt	Dịch vụ đặt vé cho vận chuyển bằng xe buýt
						7911014	Dịch vụ đặt thuê xe	Dịch vụ đặt chỗ trước để thuê xe

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7911019	Dịch vụ đặt vé khác	Gồm dịch vụ đặt vé trước cho các dịch vụ khác chưa được phân vào đâu: - Dịch vụ đặt vé trước cho vận chuyển bằng phà - Dịch vụ đặt vé máy bay tuyến ngắn - Dịch vụ đặt vé vận chuyển khác chưa được phân vào đâu
					791102		Dịch vụ của đại lý du lịch trong việc đặt vé nơi ở, chuyến đi và du lịch trọn gói	
						7911021	Dịch vụ đặt vé nơi ở	Gồm: - Dịch vụ đặt vé nơi ở cho: + Tuyến nội địa + Tuyến quốc tế - Dịch vụ thanh toán trực tiếp cho người chủ sở hữu bất động sản như nhà hoặc căn hộ
						7911022	Dịch vụ đặt vé chuyến đi	Dịch vụ đặt vé cho chuyến đi: - Một ngày hoặc ít hơn một ngày - Nhiều hơn một ngày
						7911023	Dịch vụ đặt vé trọn gói	Gồm: - Dịch vụ đặt vé trọn gói nội địa - Dịch vụ đặt vé trọn gói quốc tế
			7912	79120	791200		Dịch vụ điều hành tua du lịch	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7912001	Dịch vụ điều hành tua du lịch cho việc sắp xếp và tập hợp các đoàn du lịch	Gồm: - Dịch vụ sắp xếp, tập hợp, và marketing đoàn du lịch trọn gói: + Chuẩn bị tour du lịch trọn gói, nội địa và quốc tế + Tập hợp tour du lịch trọn gói cho các nhóm, nội địa và quốc tế Gói này thường Gồm: mua và bán lại việc vận chuyển khách và hành lý, dịch vụ ở, thực phẩm và tham quan. Kết quả của tour trọn gói có thể được bán cho tư nhân hoặc bán cho người buôn trong các hãng du lịch hoặc các dịch vụ điều hành du lịch khác.
						7912002	Dịch vụ quản lý tua du lịch	Dịch vụ quản lý tài khoản riêng của du lịch
		799	7990	79900			Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	
					799001		Dịch vụ xúc tiến du lịch và các thông tin về du khách	
						7990011	Dịch vụ xúc tiến du lịch	Gồm: - Dịch vụ xúc tiến du lịch trên các nước, vùng và cộng đồng
						7990012	Dịch vụ thông tin về du khách	Gồm: - Dịch vụ cung cấp thông tin đến du khách hoặc khách hàng tiềm năng về nơi đến qua cuốn sách du lịch nhỏ
					799002	7990020	Dịch vụ hướng dẫn du lịch	Gồm: - Dịch vụ hướng dẫn du lịch bởi các hãng hướng dẫn du lịch Loại trừ: - Dịch vụ phiên dịch, được phân vào nhóm 7490914 - Dịch vụ hướng dẫn câu cá, săn bắn và leo núi, được phân vào nhóm 9319093
					799009		Dịch vụ đặt trước khác chưa được phân vào đâu	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7990091	Dịch vụ chia sẻ thời gian	Gồm: -Dịch vụ đặt trước/trao đổi (thường dựa vào vị trí) cho việc chia sẻ thời gian
						7990092	Dịch vụ đặt chỗ trung tâm hội nghị, họp báo và triển lãm	
						7990099	Dịch vụ đặt chỗ vé xem sự kiện, giải trí và các dịch vụ đặt trước khác chưa được phân vào đâu	Gồm; - Dịch vụ đặt chỗ trước trong các sự kiện như trình diễn sân khấu, hoà nhạc hoặc thể thao
	80						Dịch vụ điều tra bảo đảm an toàn	
		801	8010	80100	801000		Dịch vụ bảo vệ tư nhân	
						8010001	Dịch vụ xe bọc thép	Gồm: - Dịch vụ cung cấp xe bọc thép để vận chuyển tiền, hoá đơn hoặc những vật có giá trị khác với người bảo vệ tài sản trong khi di chuyển - Dịch vụ chuyển tiền gửi ngân hàng - Dịch vụ chuyển chứng khoán
						8010002	Dịch vụ canh gác	Gồm: - Dịch vụ bảo vệ thông qua người được thuê để đảm bảo an toàn cho nhiều người, tài sản công nghiệp hoặc thương mại chống lại hỏa hoạn, trộm cắp, hành động phá hoại hoặc phạm pháp: • Dịch vụ tuần tra bảo vệ • Dịch vụ canh gác bảo vệ • Dịch vụ chó canh gác • Dịch vụ kiểm soát đỗ dừng • Dịch vụ kiểm soát phương tiện Loại trừ: Dịch vụ bảo đảm an toàn công cộng, được phân vào nhóm 842301

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8010009	Dịch vụ bảo vệ khác	Gồm: - Huấn luyện chó canh gác - Dịch vụ máy dò tìm - Dịch vụ in dấu vân tay
		802	8020	80200	802000	8020000	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	Gồm: - Dịch vụ kiểm soát và duy trì hệ thống thiết bị an toàn, như chuông báo trộm, cháy, nhận được tín hiệu đèn, xác minh lại và kiểm tra tất cả các hệ thống đó có thực hiện đúng chức năng, báo cho công an, đội phòng cháy chữa cháy hoặc các đơn vị có trách nhiệm khác - Dịch vụ điều khiển từ xa Loại trừ: - Dịch vụ lắp đặt hệ thống bảo vệ, như đèn chống trộm hoặc báo cháy, không có sự kiểm soát về sau, được phân vào nhóm 43210 - Bán hệ thống bảo vệ, thiết bị khoá cơ học hoặc điện tử, vòm bảo vệ, không có dịch vụ kiểm soát, lắp đặt hoặc bảo trì đi kèm, được phân vào nhóm 4700449 - Tư vấn bảo vệ như một dịch vụ độc lập, được phân vào nhóm 7490919
		803	8030	80300	803000	8030000	Dịch vụ điều tra	Gồm dịch vụ điều tra và trinh thám như: - Dịch vụ điều tra trên cơ sở yêu cầu của khách hàng liên quan đến trộm cướp, gian lận, mất tích, quan hệ nội bộ và các việc làm đúng luật hoặc không đúng luật khác - Điều tra nội bộ và bí mật - Dịch vụ bảo vệ chống trộm trong các cửa hàng Loại trừ: - Dịch vụ điều tra tín dụng, được phân vào nhóm 8291001
	81						Dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		811	8110	81100	811000	8110000	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	Gồm; - Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp trong các cơ sở vật chất của khách hàng, như vệ sinh chung, bảo dưỡng, thu dọn rác, bảo vệ, gửi thư, tiếp tân, giặt là... Loại trừ: - Dịch vụ chỉ một trong các dịch vụ hỗn hợp (như dịch vụ vệ sinh chung), xem ở các mã sản phẩm tương ứng với dịch vụ cung cấp - Dịch vụ quản lý và điều hành nhân viên cho một tổ chức hoàn chỉnh theo yêu cầu của khách hàng, như khách sạn, nhà hàng, bệnh viện, xem ở các mã của từng đơn vị
		812					Dịch vụ vệ sinh	
			8121	81210	812100	8121000	Dịch vụ vệ sinh chung nhà cửa	Gồm: - Dịch vụ vệ sinh và bảo trì nhà ở hoặc toà nhà thương mại, hành chính hoặc công nghiệp: • Tẩy và vệ sinh sàn nhà • Vệ sinh tường trong nhà • Đánh bóng đồ đạc • Dịch vụ bảo trì và sửa chữa các đồ lặt vặt Loại trừ: Dịch vụ vệ sinh thiết bị cụ thể trong nhà, như vệ sinh ống khói, lò sưởi, ống thông gió, ống xả thải, được phân vào nhóm 812900
			8129	81290	812900		Dịch vụ vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	
						8129001	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	
						8129002	Dịch vụ lau cửa sổ	Dịch vụ vệ sinh cửa sổ trong nhà và các toà nhà khác. Gồm: cả dịch vụ lau bên ngoài cửa sổ sử dụng dàn quét
						8129003	Dịch vụ lau ống khói và lò sưởi	Loại trừ: - Dịch vụ bảo trì việc lắp đặt hệ thống sưởi, được phân vào nhóm 432221

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8129004	Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng	Gồm: - Dịch vụ tẩy uế nhà cửa - Dịch vụ tẩy uế động cơ như xe buýt, tàu hoả, thuyền, máy bay - Dịch vụ diệt côn trùng, loài gặm nhấm, côn trùng gây hại - Dịch vụ hun khói và kiểm soát công trùng gây hại Loại trừ: - Dịch vụ kiểm soát côn trùng gây hại liên kết với nông nghiệp, được phân vào nhóm 0161090 - Dịch vụ thấm gỗ, được phân vào nhóm 1610910 - Dịch vụ vệ sinh chuồng nuôi (gà, lợn), được phân vào nhóm 0162090
						8129005	Dịch vụ quét tuyết	Gồm: - Dịch vụ vệ sinh đường băng - Dịch vụ quét và vệ sinh đường phố - Dịch vụ rải mạt và muối trên đường - Dịch vụ cào và quét tuyết
						8129006	Dịch vụ vệ sinh khác	Gồm: - Dịch vụ vệ sinh bãi biển Loại trừ: - Dịch vụ kiểm soát côn trùng liên quan tới nông nghiệp, được phân vào nhóm 0161090 - Dịch vụ vệ sinh váng dầu và ô nhiễm khác trên biển, được phân vào nhóm 3900 - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng cho nhà cửa và các toà nhà phi nông nghiệp, được phân vào nhóm 8129004

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8129009	Dịch vụ vệ sinh khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ vệ sinh không chuyên cho xe buýt, tàu điện ngầm và tàu khác, máy bay, tàu thuỷ và các thiết bị vận tải khác - Dịch vụ vệ sinh chai lọ - Dịch vụ vệ sinh và bảo trì bể bơi - Dịch vụ vệ sinh xe và tàu chở dầu - Dịch vụ vệ sinh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Dịch vụ vệ sinh chuồng nuôi (gà, lợn...), được phân vào nhóm 0162090 - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài toà nhà liên quan đến hoàn thiện toà nhà, được phân vào nhóm 4330090 - Dịch vụ vệ sinh xe ô tô, được phân vào nhóm 4520030 - Dịch vụ vệ sinh thảm, ghế sofa, vải, rèm... được phân vào nhóm 960119
		813	8130	81300	813000	8130000	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	Gồm: - Dịch vụ trồng, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn cây cho: • Nhà tư nhân và công cộng • Toà nhà công cộng và bán công cộng (trường học, bệnh viện, nhà hành chính, nhà thờ...) • Khu đất công cộng (công viên, thảm cây xanh, nghĩa trang...) • Khu vực cây xanh đường cao tốc (đường phố, đường tàu, cảng biển) • Toà nhà công nghiệp và thương mại Trồng cây xanh cho: • Các toà nhà (vườn trên mái, cây xanh mặt tiền, vườn trong nhà...) • Sân thể thao (sân bóng đá, sân golf...), sân chơi, bãi tắm nắng và các công viên giải trí khác • Bể nước tĩnh và động (vịnh, hang động, bể bơi, hệ thống tưới cây)

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
	82						Dịch vụ hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác	
		821					Dịch vụ hành chính và hỗ trợ văn phòng	
			8211	82110	821100	8211000	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	Gồm: - Cung cấp dịch vụ hành chính văn phòng hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, thủ quỹ, dịch vụ nhân sự và chuyển thư... trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Loại trừ: - Cung cấp nhân viên điều hành toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp được phân vào mã tương ứng với dịch vụ của doanh nghiệp - Cung cấp chỉ một dịch vụ cụ thể ở trên, được phân vào dịch vụ cung cấp
			8219				Dịch vụ photo, chuẩn bị tài liệu và các dịch vụ hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	
				82191	821910		Dịch vụ photo, chuẩn bị tài liệu	
						8219101	Dịch vụ nhân bản	Gồm: - Dịch vụ nhân bản, sao tài liệu trừ dịch vụ in Loại trừ: - Dịch vụ in tài liêu (in offset, in nhanh...), được phân vào mã 1812020

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8219102	Dịch vụ lập danh sách địa chỉ thư	Gồm: - Dịch vụ lập và gửi danh sách tên và địa chỉ từ danh bạ điện thoại và các nguồn khác - Dịch vụ gửi tài liệu (tài liệu quảng cáo, tài liệu thông tin hoặc các tài liệu khác) Gồm: điền lên phong bì, dán và gửi đi Loại trừ: - Dịch vụ đưa thư, được phân vào nhóm 5320010 - Dịch vụ cơ sở dữ liệu, được phân vào nhóm 6311011 - Dịch vụ chuyển sự kiện và tin tức, được phân vào nhóm 6329010 - Dịch vụ chuyển danh sách thư nguyên bản, được phân vào nhóm 6329020 - Dịch vụ phân phát tài liệu quảng cáo, được phân vào nhóm 7310012
				82199	821990	8219900	Dịch vụ hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	Gồm: - Chuẩn bị tài liệu - Sửa tài liệu - Đánh máy, xử lý từ - Dịch vụ hỗ trợ thư ký - Dịch vụ chép lại tài liệu hoặc các dịch vụ thư ký khác - Viết tóm tắt - Cung cấp dịch vụ cho thuê hộp thư - Dịch vụ copy tài liệu khác mà không cung cấp dịch vụ in (như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số) Loại trừ: - Dịch vụ in thử, được phân vào nhóm 1812030 - Dịch vụ tốc ký tại toà, được phân vào nhóm 8299011 - Dịch vụ tốc ký cho cộng đồng, được phân vào nhóm 8299011

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		822	8220	82200	822000	8220000	Dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	Gồm - Lập hợp đồng cho khách hàng qua điện thoại - Dịch vụ phân phối hỗ trợ hoặc cung cấp thông tin cho khách hàng qua điện thoại - Marketing qua điện thoại Loại trừ - Dịch vụ xúc tiến bán, nếu không nhận được hợp đồng, được phân vào nhóm 7310019 - Dịch vụ nghiên cứu thị trường, được phân vào nhóm 732001 - Dịch vụ thăm dò dư luận, được phân vào nhóm 7320020
		823	8230	82300	823000		Dịch vụ tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	
						8230001	Dịch vụ tổ chức hội nghị	Gồm; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tổ chức và quản lý hội nghị có hoặc không có nhân viên, Gồm: những nội dung sau: • Dịch vụ tư vấn tất cả các mặt của việc tổ chức hội nghị Gồm: xác định mục tiêu, tài chính thông qua tài trợ, triển lãm, phí đăng ký, các vấn đề liên quan đến tài chính • Giúp đỡ trong việc lựa chọn địa điểm, nghiên cứu nơi gặp mặt, tính khả thi • Marketing và thương lượng với công chúng về hội nghị, người liên lạc • Tổ chức hoặc cung cấp các cơ sở vật chất làm thư ký hoặc văn phòng cho việc đăng ký hội nghị, hành chính, tài liệu, dịch tài liệu... • Tổ chức hoặc cung cấp đồng thời phiên dịch và các

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8230002	Dịch vụ tổ chức triển lãm	Gồm; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tổ chức và quản lý triển lãm có hoặc không có nhân viên, Gồm: những nội dung sau: • Dịch vụ tư vấn tất cả các mặt của việc tổ chức triển lãm Gồm: xác định mục tiêu, tài chính thông qua tài trợ, triển lãm, phí đăng ký, các vấn đề liên quan đến tài chính • Giúp đỡ trong việc lựa chọn địa điểm, nghiên cứu nơi gặp mặt, tính khả thi • Marketing và thương lượng với công chúng về triển lãm, người liên lạc • Tổ chức hoặc cung cấp các cơ sở vật chất làm thư ký hoặc văn phòng cho việc đăng ký triển lãm, hành chính, tài liệu, dịch tài liệu... • Tổ chức hoặc cung cấp đồng thời phiên dịch và các
		829					Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	
			8291	82910	829100		Dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	
						8291001	Dịch vụ báo cáo tín dụng	Gồm: - Dịch vụ báo cáo sắp xếp thứ tự tín dụng của cá nhân và doanh nghiệp - Dịch vụ đánh giá thực trạng tài chính và kinh nghiệm tín dụng của khách hàng tương lai, ứng dụng cho vay... - Dịch vụ điều tra tín dụng
						8291002	Dịch vụ đại lý huy động	Gồm; - Dịch vụ huy động tài khoản, séc, hợp đồng hoặc các chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng - Dịch vụ huy động tài khoản thông thường (ngân phiếu công cộng) và dịch vụ thu hồi tài khoản không trả đúng kỳ hạn

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			8292	82920	829200	8292000	Dịch vụ đóng gói	Gồm: - Dịch vụ đóng gói hàng hoá cho người khác, như sản phẩm thực phẩm, thuốc men, dụng cụ vệ sinh gia dụng, sử dụng kỹ thuật đóng gói tự động hoặc thủ công, Gồm: định hình và đóng gói, phủ giấy ngoài, dán kín, cho vào túi, đóng chai hoặc bình. Dịch vụ có thể Gồm: dán nhãn hoặc đóng dấu bao bì - Đóng gói bưu kiện hoặc quà tặng - Dịch vụ đóng gói tiền giấy và tiền xu - Dịch vụ đóng chai các chất lỏng, Gồm: cả nước uống và đồ ăn Loại trừ: - Chỉ in thông tin trên chất liệu đóng gói, được phân vào nhóm 18120200 - Dịch vụ đóng gói và cho vào sọt đến vận chuyển, được phân vào nhóm 5221990
			8299	82990	829900		Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	
						8299001	Dịch vụ báo cáo nguyên văn và dịch vụ báo cáo tốc ký	Gồm: - Dịch vụ tốc ký chuyên môn như báo cáo tại phiên toà - Dịch vụ tốc ký công cộng
						8299002	Dịch vụ hỗ trợ điện thoại	Gồm: - Dịch vụ trả lời điện thoại - Dịch vụ đánh thức bằng điện thoại Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi, được phân vào nhóm 8220000

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8299009	Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	Gồm; - Thời hạn kết thúc lời chú thích của chương trình truyền hình trực tiếp hội nghị, hội thảo - Dịch vụ đánh mã vạch - Dịch vụ dán mã vạch - Dịch vụ thu tiền đỗ xe bằng máy - Phát hành phiếu giảm giá và tem quà tặng - Dịch vụ đấu giá loại trừ liên quan đến việc thực thi pháp luật - Đọc máy tính tiền làm nóng, điện, gas và nước Dịch vụ chuẩn bị số liệu Dịch vụ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu ((như khu làm việc chung hỗ trợ kinh doanh khởi nghiệp sáng tạo) Dịch vụ này loại trừ: - Dịch vụ liên quan đến quảng cáo và xúc tiến bán, được phân vào nhóm 823000
O							**DỊCH VỤ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, AN NINH QUỐC PHÒNG; BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC**	
	84						Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, đối ngoại và bảo đảm xã hội bắt buộc	
		841					Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, dịch vụ quản lý nhà nước và quản lý chính sách kinh tế, xã hội	
			8411				Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, dịch vụ quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				84111	841110	8411100	Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội	Gồm: Dịch vụ của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm xây dựng các đường lối chính sách về phát triển kinh tế-xã hội của đất nước để làm phương hướng cho chính phủ đề ra các bước thực hiện cụ thể về phát triển kinh tế-xã hội của quốc gia, với phạm vi của các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam chuyên trách ở Trung ương, ngành, địa phương và cơ sở - Dịch vụ của các tổ chức thuộc Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ nhằm vận động các thành viên trong tổ chức thực hiện mọi đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
				84112			Dịch vụ quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp	
					841121		Dịch vụ quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp	
						8411211	Dịch vụ hành pháp và lập pháp	Gồm: - Dịch vụ hành pháp và lập pháp ở trung ương, vùng và địa phương
						8411212	Dịch vụ tài chính	Gồm: - Dịch vụ hành chính và giám sát liên quan đến tài chính, như: • Dịch vụ điều hành chính sách về thuế • Thu thuế và miễn thuế hàng hoá • Dịch vụ điều tra vi phạm về thuế - Dịch vụ quản lý và bổ sung ngân quỹ cho quỹ và dịch vụ cho vay công cộng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8411213	Dịch vụ lập kế hoạch và thống kê kinh tế xã hội tổng hợp	Gồm: - Dịch vụ hành chính và điều hành liên quan đến kế hoạch kinh tế và xã hội tổng hợp - Dịch vụ được cung cấp bởi cơ quan kế hoạch và thống kê dưới các mức độ khác nhau của chính phủ - Dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan khác, các phòng hoặc các chương trình với sự thiết lập liên kết và điều hành thông suốt cho các kế hoạch và chương trình kinh tế xã hội tổng hợp
						8411214	Dịch vụ của chính phủ đối với nghiên cứu cơ bản	Gồm: - Dịch vụ quản lý được cung cấp bởi các phòng, ban, chương trình... cho các hoạt động của chính phủ trong việc tài trợ cho nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn Loại trừ: - Dịch vụ quản lý chính sách R&D nhằm tăng phúc lợi cá nhân và các quỹ liên quan, được phân vào nhóm 8412 - Dịch vụ quản lý chính sách R&D nhằm cải thiện kinh tế và tính cạnh tranh, được phân vào nhóm 8413 - Dịch vụ quản lý các chính sách R&D liên quan đến quốc phòng, được phân vào nhóm 8422

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8411219	Dịch vụ quản lý nhà nước nói chung khác	Gồm: - Dịch vụ quản lý, tổ chức và hỗ trợ liên quan đến nhà nước nhưng không thuộc một trong bốn nhóm trên - Dịch vụ được cung cấp bởi các chương trình phi chính phủ - Dịch vụ được cung cấp bởi các chương trình thực thi bầu cử
					841122		Dịch vụ hỗ trợ cho chính phủ	
						8411221	Dịch vụ nhân sự chung cho chính phủ	
						8411229	Dịch vụ hỗ trợ khác cho chính phủ	
			8412	84120	841200		Dịch vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá và các dịch vụ xã hội khác (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)	
						8412001	Dịch vụ quản lý giáo dục	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho các thể chế giáo dục khác nhau - Dịch vụ quản lý, tổ chức, giám sát và hỗ trợ cho tất cả các loại trường học và thể chế giáo dục khác - Dịch vụ thông tin công cộng liên quan đến hệ thống giáo dục trong các phòng ban của chính phủ Nhóm này không Gồm: - Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, được phân vào nhóm 8560002

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8412002	Dịch vụ quản lý y tế	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho tất cả các loại dịch vụ y tế và xã hội - Dịch vụ quản lý, điều hành, giám sát và hỗ trợ cho các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa hoặc nha khoa, dịch vụ y tá và điều dưỡng gia đình - Dịch vụ quản lý, điều hành, giám sát và hỗ trợ trong vấn đề sức khoẻ cộng đồng, như dịch vụ tổ chức ngân hàng máu, phát hiện bệnh, bảo vệ, chương trình quản lý chất lượng thuốc, dịch vụ kiểm soát sinh... Những dịch vụ này thường được cung cấp bởi các nhóm chuyên môn hoặc nhà chuyên môn về sức khỏe không liên quan đến bệnh viện hoặc các phòng khám chữa bệnh Loại trừ: - Dịch vụ điều hành liên quan đến phúc lợi ốm đau,
						8412003	Dịch vụ quản lý nhà ở và tiện nghi công cộng	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho nhà ở và tiện nghi công cộng, cung cấp nước, hệ thống xử lý rác và vệ sinh đường phố - Dịch vụ liên quan đến việc phát triển, điều hành và đánh giá chất lượng nhà (loại trừ chất lượng xây dựng) - Dịch vụ hành chính cho việc kiểm soát việc cho thuê và tính phù hợp của nhà bao cấp - Dịch vụ hành chính về nhà ở cho cộng đồng và con người với những yêu cầu cụ thể - Việc phổ biến thông tin về nhà ở - Dịch vụ được cung cấp bởi văn phòng, ban và chương trình liên quan đến việc phát triển và các quy định quản lý việc cấp nước - Dịch vụ hành chính công liên quan đến thu gom rác,

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8412004	Dịch vụ quản lý giải trí, văn hoá và tôn giáo	Gồm: - Dịch vụ hỗ trợ các cơ sở văn hoá và nghệ thuật tư nhân cũng như việc thống nhất tổ chức các hoạt động xúc tiến về văn hoá, Gồm: các dịch vụ phân phối quỹ trợ cấp trong lĩnh vực nghệ thuật - Dịch vụ hỗ trợ cho các liên hoan quốc gia, vùng hoặc địa phương và cho việc duy trì và phát triển các thể chế tôn giáo - Dịch vụ tài trợ cho các hoạt động giải trí và văn hoá Loại trừ: - Dịch vụ bảo tàng và văn hoá khác, được phân vào nhóm 91 - Dịch vụ điều hành thư viện và văn thư lưu trữ nhà nước, được phân vào nhóm 91010 - Dịch vụ giải trí khác, được phân vào nhóm 9200 9321 9329
			8413	84130	841300		Dịch vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành	
						8413001	Dịch vụ quản lý liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản và săn bắt	Gồm: - Dịch vụ hành chính công liên quan đến: • Quản lý đất đai nông nghiệp • Cải cách ruộng đất và đất định cư • Ổn định thị trường ruộng đất • Vấn đề về thú y • Kiểm soát côn trùng • Lâm nghiệp • Thuỷ sản và săn bắn - Dịch vụ hành chính công cung cấp bởi văn phòng và tổ chức liên quan đến: • Bảo toàn đất trang trại • Cải tạo đất • Mở rộng và cải thiện đất • Cung cấp dịch vụ thú y cho nông trại • Diệt trừ hoặc kiểm soát sâu bệnh hoặc các chất phá hoại • Phân loại và kiểm soát mùa màng - Dịch vụ điều hành liên

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8413002	Dịch vụ quản lý liên quan đến nhiên liệu và năng lượng	Nhóm này Gồm: - Dịch vụ hành chính cung cấp bởi các văn phòng, ban và các chương trình tập trung: • Nhiên liệu lỏng, Gồm: các quy định liên quan đến khai thác • Dầu và khí tự nhiên • Nhiên liệu khoáng • Nhiên liệu hạt nhân và phi thương mại, như nhiên liệu có cồn, gỗ và chất thải từ gỗ...
						8413003	Dịch vụ quản lý liên quan đến khai thác và nguồn tài nguyên khoáng sản, công nghiệp chế biến, chế tạo và xây dựng	Gồm: - Dịch vụ hành chính liên quan đến văn phòng, chương trình tập trung vào: • Thăm dò, khai thác, thoả thuận, marketing và các lĩnh vực khác trong sản xuất khoáng sản, Gồm: phát triển và điều hành các quy định liên quan đến quặng • Dịch vụ thiết kế để phát triển, mở rộng và cải thiện vị trí của công nghiệp chế biến • Chuẩn khai thác và an toàn • Dịch vụ liên quan đến phát triển và điều hành những quy tắc liên quan đến chuẩn xây dựng, cấp chứng chỉ nghề nghiệp, phát triển và điều hành những quy tắc liên quan đến an toàn trong xây dựng. Loại trừ: - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhiên liệu và năng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8413004	Dịch vụ quản lý liên quan đến giao thông và liên lạc	Gồm: - Dịch vụ hành chính công về giao thông và liên lạc đường bộ, đường thuỷ, đường sắt và đường hàng không - Dịch vụ hành chính được cung cấp bởi phòng ban hoặc các chương trình về; • Lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, duy trì và cải thiện đường, đường cao tốc và các cấu trúc tương tự • Nền đường sắt và các cấu trúc tương tự • Các cơ sở giao thông đường thuỷ, đường băng, đường mốc, nhà chứa máy bay, cấu trúc cố định khác liên quan đến giao thông hàng không • Ống dẫn và các cơ sở vật chất khác • Giám sát và quy định công việc vận hành cho tất cả các vấn đề trên liên quan đến giao thông • Dịch vụ hành chính liên
						8413005	Dịch vụ quản lý liên quan đến thương mại ăn uống và phân phối, nhà hàng và khách sạn	Gồm: - Dịch vụ hành chính công lêin quan đến thương mại phân phối và ăn uống, nhà hàng, khách sạn - Dịch vụ hành chính được cung cấp bởi văn phòng và chương trình về: • Phát triển và hướng dẫn các quy định liên quan đến thương mại bán buôn và bán lẻ, sản phẩm tiêu dùng, kiểm soát giá và tổ chức phân phối thông qua những người bán lẻ và bán buôn, lưu kho bãi, nhà hàng và khách sạn • Dịch vụ hành chính liên quan đến việc thiết kế và xây dựng nhà hàng và khách

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8413006	Dịch vụ quản lý liên quan đến du lịch	Gồm; - Dịch vụ hành chính công liên quan đến du lịch và xúc tiến du lịch - Dịch vụ hành chính được cung cấp bởi phòng ban và các chương trình về: • Chiến dịch quảng cáo • Phổ biến thông tin về du lịch • Dịch vụ hỗ trợ du lịch khác Loại trừ: - Dịch vụ điều hành du lịch, được phân vào nhóm 791200
						8413007	Dịch vụ quản lý dự án phát triển đa mục đích	Gồm: - Dịch vụ hành chính được cung cấp bởi phòng, ban và chương trình về: lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, cải thiện và tổ chức các dự án đa mục đích.Những dự án này thường trong lĩnh vực tập trung năng lượng, kiểm soát thực phẩm, tưới tiêu, nghệ thuật và giải trí
						8413008	Dịch vụ quản lý liên quan đến quản lý kinh tế, thương mại và lao động nói chung	Gồm: - Dịch vụ hành chính cung cấp bởi phòng, ban và các chương trình liên quan đến: • hệ thống các chính sách kinh tế chung • Điều chỉnh hoặc hỗ trợ các hoạt động kinh tế chung, như thương mại xuất nhập khẩu bán buôn, thị trường vốn và hàng hoá • Kiểm soát thu nhập chung • Các hoạt động xúc tiến thương mại chung • Điều hành chung tính độc quyền và phụ thuộc trong thương mại và đầu vào của thị trường • Quy định, cấp phép và giám sát khu vực thương mại hỗn hợp - Dịch vụ hành chính liên quan đến việc tổ chức các thể chế như các văn phòng sở hữu trí tuệ, thương hiệu và bản quyền, dự báo thời tiết, thể chế chuẩn hoá - Dịch vụ hành chính liên

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		842					Dịch vụ phục vụ chung cho toàn đất nước	
			8421	84210	842100		Dịch vụ đối ngoại	
						8421001	Dịch vụ quản lý liên quan đến đối ngoại và lãnh sự	Gồm: - Dịch vụ hành chính công và tổ chức của bộ ngoại giao và bộ phận lãnh sự hoặc các văn phòng của tổ chức quốc tế - Dịch vụ tổ chức, điều hành và hỗ trợ cho các dịch vụ văn hoá và thông tin được đưa đến các điểm của biên giới quốc gia, Gồm: thư viện, phòng đọc và các dịch vụ tương tự đặt bở nước ngoài
						8421002	Dịch vụ liên quan đến viện trợ kinh tế - kỹ thuật với nước ngoài	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho viện trợ kinh tế để phát triển đất nước, không tính đến có qua các tổ chức quốc tế hay không - Dịch vụ hành chính cung cấp bởi phòng, ban và các chương trình trong vấn đề viện trợ phi quân sự đến các nước đang phát triển - Cung cấp hoặc hỗ trợ giúp đỡ và đào tạo về kỹ thuật - Viện trợ kinh tế chính thức cho chính phủ nước ngoài
						8421003	Dịch vụ liên quan đến viện trợ quân sự với nước ngoài	Gồm: - Dịch vụ hành chính bởi phòng, ban và các chương trình tập trung vào viện trợ quân sự chính thức cho chính phủ nước ngoài hoặc gắn với tổ chức quân sự quốc tế - Huy động và cho vay để giúp đỡ quân sự - Phân phối đến các tổ chức gìn giữ hoà bình quốc tế
			8422	84220	842200		Dịch vụ quốc phòng	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8422001	Dịch vụ quốc phòng quân đội	Gồm: - Dịch vụ hành chính công liên quan đến quân đội - Dịch vụ hành chính, tổ chức và giám sát cho: • Lực lượng quân đội: trên biển, trên không và vũ trụ • Kỹ thuật, vận tải, liên lạc • Tin tức tình báo • Nguyên liệu, nhân sự và lực lượng trên chiến trường khác - Dịch vụ liên quan đến việc cung cấp thiết bị, phương tiện... cùng với dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho quân nhân trên chiến trường Loại trừ: - Dịch vụ hành chính của bộ quốc phòng, phân vào nhóm 841121 - Dịch vụ viện trợ quân sự, được phân vào nhóm 8421003 - Dịch vụ hành chính cho toà án binh, được phân vào
						8422002	Dịch vụ quốc phòng toàn dân	Gồm: - Dịch vụ hành chính, tổ chức và hỗ trợ liên quan đến quốc phòng toàn dân - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến lập kế hoạch ứng phó với các diễn biến bất thường - Đưa ra các khoá huấn luyện liên quan đến dân thường Loại trừ: - Dịch vụ liên quan đến việc cung cấp cấp cứu nội địa sử dụng trong trường hợp có thảm hoạ thời bình, được phân vào nhóm 8423019
			8423	84230	842300		Dịch vụ an ninh, trật tự an toàn xã hội	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8423001	Dịch vụ cảnh sát	Gồm: - Dịch vụ hành chính và tổ chức được cung cấp bởi lực lượng cảnh sát chính quy và lực lượng dân phòng, cảnh sát cảng biển, cảnh sát vùng biên, và các lực lượng cảnh sát đặc biệt khác - Dịch vụ cảnh sát liên quan đến giao thông, đăng ký công dân, tổ chức phòng thí nghiệm của cảnh sát và duy trì bản ghi Loại trừ: - Dịch vụ tổ chức và điều hành đội phòng cháy, chữa cháy bởi lực lượng do nhà nước trả tiền được phân vào nhóm 8423002
						8423002	Dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Gồm; - Dịch vụ hành chính và điều hành việc phòng cháy và chữa cháy bởi lực lượng do nhà nước trả tiền Loại trừ: - Dịch vụ phòng cháy chữa cháy tiến hành bởi lực lượng không do nhà nước trả tiền
						8423003	Dịch vụ quản lý liên quan đến toà án	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho toà án dân sự và hình sự, toà án binh và hệ thống toà án - Dịch vụ tư vấn và đại diện pháp luật thay mặt chính phủ hoặc thay mặt người khác được chỉ định bởi chính phủ - Dịch vụ liên quan đến kết án và phiên dịch của toà Loại trừ: - Dịch vụ liên quan đến tư vấn và đại diện trong trường hợp dân sự, hình sự và trường hợp khác, được phân vào nhóm 6910110

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8423004	Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà tù hoặc trại phục hồi nhân phẩm	Gồm: - Dịch vụ tổ chức và hành chính liên quan đến nhà tù và các nơi giam giữ và phục hồi nhân phẩm của tội phạm như trại giam, trại cải tạo Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục cung cấp bởi các trường học trong nhà tù, được phân vào nhóm 85 - Dịch vụ bệnh viện trong nhà tù, được phân vào nhóm 86101
						8423009	Dịch vụ liên quan đến an ninh, trật tự an toàn xã hội khác	Gồm: - Dịch vụ liên quan đến các hoạt động hành chính, điều chỉnh và cung cấp cho an ninh và phát triển các chính sách chung liên quan - Dịch vụ liên quan đến việc cung cấp việc sử dụng cấp cứu nội địa trong trường hợp có thảm hoạ thời bình và dịch vụ phổ biến thông tin cho các sự kiện trên
		843	8430	84300	843000		Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc	
						8430001	Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc liên quan đến phúc lợi ốm đau, sinh đẻ hoặc thương tật	Gồm: - Dịch vụ hành chính và tổ chức liên quan đến bảo đảm xã hội bắt buộc, cung cấp trợ cấp cho những người mất thu nhập do ốm đau, thai sản hoặc thương tật. Loại trừ: - Dịch vụ hành chính về chăm sóc sức khỏe, được phân vào nhóm 8412002

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8430002	Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc liên quan đến kế hoạch hưu trí cho người lao động của chính phủ; phúc lợi tuổi già, tàn tật và người còn sống của người được bảo hiểm trừ cho người lao động của chính phủ	Gồm: - Dịch vụ hành chính công cho kế hoạch hưu trí cho người lao động cuả chính phủ, phúc lợi tuổi già, tàn tật và người còn sống của người được bảo hiểm trừ người lao động của chính phủ - Dịch vụ hành chính và tổ chức liên quan đến người về hưu, hưởng trợ cấp hưu trí và tàn tật cho người lao động của chính phủ và người còn sống của người được bảo hiểm, Gồm: các kế hoạch trợ giúp xã hội của chính phủ để đền bù cho những mất mát lâu dài của thu nhập đối với những người bị thương tật một phần hoặc hoàn toàn
						8430003	Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc liên quan đến trợ cấp thất nghiệp	Gồm: Dịch vụ hành chính công, tổ chức và cung cấp liên quan đến kế hoạch trợ cấp thất nghiệp. Gồm: những khoản chi trả dưới hình thức bảo hiểm xã hội hoặc những kế hoạch khác của chính phủ để đền bù những khoản thu nhập bị mất đối với người thất nghiệp
						8430004	Dịch vụ bảo đảm xã hội bắt buộc liên quan đến trợ cấp cho gia đình và trẻ em	Gồm: - Dịch vụ hành chính công, tổ chức và hỗ trợ liên quan đến giúp đỡ về thu nhập cho những hộ gia đình và gia đình có trẻ em - Chi trả cho những gia đình có trẻ em phụ thuộc không kể thu nhập viện trợ là một phần của hội gia đình Loại trừ: - Dịch vụ phúc lợi cho sản phụ, được phân vào nhóm 8430001
P							**DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
	85						Dịch vụ giáo dục và đào tạo	
		851					Dịch vụ giáo dục mầm non	
			8511	85110	851100	8511000	Dịch vụ giáo dục nhà trẻ	
			8512	85120	851200	8512000	Dịch vụ giáo dục mẫu giáo	
		852					Dịch vụ giáo dục phổ thông	
			8521	85210			Dịch vụ giáo dục tiểu học	
					852101	8521010	Dịch vụ giáo dục tiểu học trực tuyến	Gồm dịch vụ giáo dục tiểu học sử dụng phương thức giáo dục không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.
					852102	8521020	Dịch vụ giáo dục tiểu học khác	
			8522	85220			Dịch vụ giáo dục trung học cơ sở	
					852201	8522010	Dịch vụ giáo dục trung học cơ sở trực tuyến	Gồm dịch vụ giáo dục trung học cơ sở sử dụng phương thức giáo dục không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.
					852202	8522020	Dịch vụ giáo dục trung học cơ sở khác	
			8523	85230			Dịch vụ giáo dục trung học phổ thông	
					852301	8523010	Dịch vụ giáo dục trung học phổ thông trực tuyến	Gồm dịch vụ giáo dục trung học phổ thông sử dụng phương thức giáo dục không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.
					852302	8523020	Dịch vụ giáo dục trung học phổ thông khác	
		853					Dịch vụ giáo dục nghề nghiệp	
			8531	85310			Dịch vụ đào tạo sơ cấp	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					853101	8531010	Dịch vụ đào tạo sơ cấp trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo sơ cấp sử dụng phương thức đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.
					853102	8531020	Dịch vụ đào tạo sơ cấp khác	
			8532	85320			Dịch vụ đào tạo trung cấp	
					853201	8532010	Dịch vụ đào tạo trung cấp trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo trung cấp sử dụng phương thức giáo dụcđào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.
					853202	8532020	Dịch vụ đào tạo trung cấp khác	
			8533	85330			Dịch vụ đào tạo cao đẳng	
					853301	8533010	Dịch vụ đào tạo cao đẳng trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo cao đẳng sử dụng phương thức đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.
					853302	8533020	Dịch vụ đào tạo cao đẳng khác	
		854					Dịch vụ giáo dục đại học	
			8541	85410			Dịch vụ đào tạo đại học	
					854101	8541010	Dịch vụ đào tạo đại học trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo đại học sử dụng phương thức đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.
					854102	8541020	Dịch vụ đào tạo đại học khác	
			8542	85420			Dịch vụ đào tạo thạc sỹ	
					854201	8542010	Dịch vụ đào tạo thạc sỹ trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo thạc sỹ sử dụng phương thức giáo dụcđào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					854202	8542020	Dịch vụ đào tạo thạc sỹ khác	
			8543	85430			Dịch vụ đào tạo tiến sỹ	
					854301	8543010	Dịch vụ đào tạo tiến sỹ trực tuyến	Gồm dịch vụ đào tạo tiến sỹ sử dụng phương thức đào tạo không trực diện mặt đối mặt giữa người dạy và người học, được hỗ trợ qua các phương tiện truyền thông hiện đại và học liệu phù hợp.
					854302	8543020	Dịch vụ đào tạo tiến sỹ khác	
		855					Dịch vụ giáo dục khác	
			8551	85510	855100	8551000	Dịch vụ giáo dục thể thao và giải trí	Gồm cung cấp giảng dạy các môn thể thao trong các trại và các trường học hoặc từ các huấn luyện viên, giáo viên thể thao hoặc các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp cho các nhóm cá nhân. Ở đây không Gồm: cung cấp các dịch vụ này từ các trường nghệ thuật, các trường cao đẳng và các trường đại học. Như: -Dạy các môn thể thao (bóng đá, bóng rổ, bóng chày...) - Dạy cắm trại - Dạy cổ vũ - Dạy cưỡi ngựa - Dạy bơi - Dạy nghệ thuật thượng võ - Dạy các trò chơi dùng thẻ - Dạy yoga Loại trừ: - Dạy văn hoá nghệ thuật, phân vào nhóm 8552.
			8552	85520			Dịch vụ giáo dục văn hoá nghệ thuật	
					855201	8552010	Dịch vụ dạy nhảy và các trường dạy nhảy	Gồm: - Các dịch vụ cung cấp bởi những người hướng dẫn khiêu vũ và các trường khiêu vũ
					855202	8552020	Dịch vụ dạy nhạc và các trường dạy nhạc	Gồm: - Dịch vụ dạy piano và các môn âm nhạc khác
					855203	8552030	Dịch vụ dạy vẽ và các trường dạy mỹ thuật	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					855209	8552090	Dịch vụ giáo dục văn hoá nghệ thuật khác	Gồm: - Dịch vụ dạy về kịch (loại trừ dạy trong các trường đại học - Dịch vụ dạy chụp ảnh (loại trừ tính thương mại).
			8559	85590			Dịch vụ giáo dục khác chưa được phân vào đâu	
					855901		Dịch vụ dạy lái	
						8559011	Dịch vụ trường dạy lái ô tô	Gồm: - Dịch vụ đào tạo cấp bằng lái xe ô tô, xe bus, xe tải và xe môtô Loại trừ: - Dịch vụ trường dạy lái cho các những người làm nghề lái xe được phân vào mã 8532
						8559012	Dịch vụ trường dạy lái máy bay, lái tàu hoả, tàu thuyền đường thuỷ	Gồm: - Dịch vụ dạy cấp chứng nhận thuyền trưởng và lái máy bay phi thương mại Loại trừ: - Dịch vụ trường dạy bay đối với nghề làm phi công, được phân vào 854
						8559019	Dịch vụ trường dạy lái phương tiện có động cơ khác còn lại	
					855909		Dịch vụ giáo dục khác chưa được phân vào đâu	
						8559091	Dịch vụ trường dạy ngoại ngữ	Gồm: - Dịch vụ hướng dẫn kỹ năng đàm thoại và ngoại ngữ
						8559092	Dịch vụ trường dạy công nghệ thông tin	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8559093	Dịch vụ giáo dục nghề khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ dạy nghề cho người đến tuổi trưởng thành không xác định theo cấp độ. Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục trung cấp, cao đẳng được phân vào mã 853. - Dịch vụ giáo dục cao đẳng, đại học và sau đại học có thể so sánh được với hệ thống giáo dục chính qui, phân vào mã 8541 và 8542 - Dịch vụ giáo dục cung cấp bởi các người dạy, huấn luyện viên,... như một phần của các hoạt động thể thao, được phân vào mã 8551000 - Dịch vụ giáo dục văn hoá nhưng không phải giáo dục tại các trường đại học, được phân vào mã 85520. - Dịch vụ dạy các kỹ năng đàm thoại và ngoại ngữ, được phân vào nhóm 8559091.
						8559099	Dịch vụ giáo dục khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ giáo dục không được xác định theo cấp độ - Dịch vụ trợ giáo trong các trường đại học - Các khoá dành cho học sinh yếu kém cung cấp bởi các trung tâm dạy học - Các khoá học để kiểm tra chuyên môn - Dịch vụ dạy đọc nhanh - Dịch vụ dạy về tôn giáo - Dịch vụ đào tạo cứu hộ - Dịch vụ đào tạo nói trước công chúng Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục trung học cơ sở và phổ thông được phân vào mã 8522 và 8523 - Dịch vụ giáo dục trung cấp và cao đẳng được phân vào mã 85320 và 85330 - Dịch vụ đào tạo đại học và sau đại học được phân vào mã 8541, 8542 - Dịch vụ giáo dục cung cấp bởi các người dạy, huấn

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		856	8560	85600	856000	8560000	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	Gồm: việc cung cấp các dịch vụ giáo dục nhưng không phải là dịch vụ giảng dạy để hỗ trợ về hệ thống hoặc phương pháp giáo dục, như: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ hướng dẫn giáo dục - Dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên... Loại trừ: - Dịch vụ nghiên cứu và phát triển thực nghiệm trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, được phân vào nhóm 722.
Q							**DỊCH VỤ Y TẾ VÀ TRỢ GIÚP XÃ HỘI**	
	86						Dịch vụ y tế	
		861	8610				Dịch vụ của bệnh viện, trạm y tế	
				86101			Dịch vụ của bệnh viện	Gồm: - Các dịch vụ bệnh viện ngắn hoặc dài hạn, như các dịch vụ về khám, chẩn đoán và điều trị bệnh của các bệnh viện đa khoa (như bệnh viện đa khoa ở các địa phương và vùng, bệnh viện của các tổ chức vô vị lợi, bệnh viện của trường đại học, bệnh viện trong các nhà tù và các cơ sở của quân đội) và các bệnh viện chuyên khoa (như bệnh viện tâm thần, bệnh viện các bệnh truyền nhiễm, bệnh viện phụ sản, viện điều dưỡng chuyên dụng) Các dịch vụ này cung cấp trực tiếp cho các bệnh nhân nội trú và được thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ y khoa và trợ giúp y tế - Dịch vụ về kỹ thuật và làm thí nghiệm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					861011	8610110	Dịch vụ phẫu thuật của bệnh viện	Gồm: - Dịch vụ phẫu thuật được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khoẻ cho người bệnh. Loại trừ: - Phẫu thuật nha khoa trong bệnh viện được phân vào mã 86202.
					861012	8610120	Dịch vụ phụ sản của bệnh viện	Gồm: - Dịch vụ phụ khoa và sản khoa được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khoẻ cho người bệnh. Loại trừ: - Dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, Gồm: xử lý y khoa như triệt sản và nạo thai, có tiện nghi ăn nghỉ.
					861013	8610130	Dịch vụ điều trị phục hồi của bệnh viện	Gồm: - Dịch vụ điều trị phục hồi được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khoẻ cho người bệnh.
					861014	8610140	Dịch vụ bệnh tâm thần của bệnh viện	Gồm: - Dịch vụ về bệnh tâm thần được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khoẻ cho người bệnh.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					861015	8610150	Dịch vụ khác của bệnh viện do bác sỹ y khoa đảm nhiệm	Gồm: - Dịch vụ khác của bệnh viện được thực hiện trực tiếp từ các bác sỹ y khoa đối với bệnh nhân nội trú, mục đích chữa trị, phục hồi và duy trì sức khoẻ cho người bệnh. Loại trừ: - Dịch vụ sức khoẻ trong lực lượng quốc phòng, được phân vào mã 84220 - Dịch vụ tư vấn cá nhân cho bệnh nhân nội trú, được phân vào mã 862 - Dịch vụ nha khoa, được phân vào mã 86202.
					861019	8610190	Dịch vụ khác của bệnh viện	Gồm: - Các dịch vụ khác của bệnh viện (dịch vụ thuốc, dịch vụ y tá và các dịch vụ thí nghiệm và kỹ thuật, Gồm: các dịch vụ X quang và dịch vụ gây mê, gây tê, .v.v...) Loại trừ: - Dịch vụ kiểm tra và thử nghiệm đối với mọi loại nguyên liệu và sản phẩm, loại trừ thuốc, được phân vào mã 71200 - Dịch vụ thú y được phân vào mã 75000 - Dịch vụ cứu thương, được phân vào mã 8699004 - Dịch vụ thử nghiệm y khoa, được phân vào mã 8699005
				86102	861020	8610200	Dịch vụ của trạm y tế cấp xã và trạm y tế bộ/ngành	Gồm: - Dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh của xã/phường như trạm ytế, nhà hộ sinh, bệnh xá... do xã phường quản lý hoặc của tư nhân có qui mô như trạm y tế. - Hoạt động của các bệnh xá của quân đội, nhà tù, cơ quan , trường học, doanh nghiệp thuộc các bộ ngành.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		862	8620				Dịch vụ của phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	
				86201			Dịch vụ của phòng khám đa khoa, chuyên khoa	
					862011	8620110	Dịch vụ của phòng khám đa khoa	Gồm: - Dịch vụ y tế đa khoa Gồm: việc phòng ngừa, chuẩn đoán và điều trị bệnh của các bác sỹ y khoa về các bệnh thuộc thể chất hoặc tinh thần, như: + Hội chuẩn + Kiểm tra sức khoẻ , .v..v... Các dịch vụ này không bị hạn chế trong các điều kiện cụ thể hoặc riêng biệt, các loại bệnh tật hoặc các vùng phẫu thuật. Các dịch vụ này được cung cấp bởi phòng khám bệnh của các bác sỹ đa khoa và cũng được thực hiện tại các phòng khám cho bệnh nhân ngoại trú, tại nhà, tại cơ quan, trường học... hoặc có thể qua điện thoại, qua internet hoặc các phương tiện khác.
					862012		Dịch vụ của phòng khám chuyên khoa	Dịch vụ của các phòng khám chuyên khoa có thể được cung cấp bởi phòng khám bệnh của các bác sỹ chuyên khoa và cũng được thực hiện tại các phòng khám cho bệnh nhân ngoại trú, tại nhà, tại cơ quan, trường học... hoặc có thể qua điện thoại, qua internet hoặc các phương tiện khác.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8620121	Dịch vụ phân tích và đọc kết quả chụp hình ảnh	Gồm: - Dịch vụ phân tích và đọc các hình ảnh y khoa (chụp X quang, điện tâm đồ, nội soi và các loại tương tự). Loại trừ: - Dịch vụ bệnh viện cho bệnh nhân nội trú, được phân vào 86101 - Dịch vụ thí nghiệm y khoa, được phân vào mã 8699005.
						8620129	Dịch vụ khác của phòng khám chuyên khoa	Gồm: - Dịch vụ tư vấn về nhi khoa, phụ khoa và sản khoa, thần kinh và tâm thần, và các dịch vụ y khoa đa dạng khác. - Dịch vụ tư vấn trước khi phẫu thuật - Dịch vụ điều trị trong các phòng khám cho bệnh nhân ngoại trú, như tẩm tách, hoá trị liệu, liệu pháp insulin, điều trị hô hấp, điều trị phóng xạ và các loại tương tự. Loại trừ: - Dịch vụ bệnh viện cho bệnh nhân nội trú ,được phân vào mã 86101 - Dịch vụ nha khoa, được phân vào mã 86202 - Dịch vụ bà đỡ, được phân vào mã 8699001 - Dịch vụ y tá, được phân vào mã 8699002 - Dịch vụ vật lý trị liệu, được phân vào mã 8699003 - Dịch vụ của phòng thí
				86202	862020		Dịch vụ của phòng khám nha khoa	
						8620201	Dịch vụ chỉnh răng	Gồm: - Dịch vụ chỉnh răng như điều trị răng vẩu,v..v., Gồm: việc phẫu thuật nha khoa khi bệnh nhân nội trú ở bệnh viện. - Dịch vụ trong lĩnh vực giải phẫu răng miệng - Các dịch vụ nha khoa đặc biệt khác, ví dụ như trong lĩnh vực bệnh học nha chu, ghép răng, làm lại răng.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8620209	Dịch vụ của phòng khám nha khoa khác	Gồm: - Dịch vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh ảnh hưởng đến bệnh nhân hoặc sự khác thường trong khoang miệng, và các dịch vụ nhằm để phòng tránh các bệnh về nha khoa. - Các dịch vụ này có thể được tiến hành tại các phòng khám sức khoẻ, như trong nhà trường, cơ quan, nhà dưỡng lão,v.v...cũng như trong các phòng tư vấn riêng. - Gồm: các dịch vụ trong lĩnh vực khoa răng nói chung, như kiểm tra răng miệng định kỳ, phòng ngừa chăm sóc răng miệng, điều trị bệnh sâu răng,...
		869					Dịch vụ y tế khác	
			8691	86910	869100	8691000	Dịch vụ y tế dự phòng	Dịch vụ của các đơn vị từ trung ương đến địa phương chuyên làm công tác tuyên truyền vệ sinh phòng dịch, tiêm chủng, phòng chống các bệnh xã hội, phòng chống HIV-AIDS, phòng và chống chiến tranh vi trùng, hoá học, phóng xạ...
			8692	86920	869200	8692000	Dịch vụ của hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng	
			8699	86990	869900		Dịch vụ y tế khác chưa được phân vào đâu	
						8699001	Dịch vụ liên quan đến thai sản	Gồm: các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ như theo dõi giám sát trong suốt thời kỳ mang thai và sinh con - Dịch vụ theo dõi chăm sóc bà mẹ sau sinh - Dịch vụ kế hoạch hoá gia đình liên quan đến xử lý y khoa

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8699002	Dịch vụ điều dưỡng	Gồm: các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ (ngoài tổ chức xã hội), tư vấn và phòng ngừa cho bệnh nhân tại nhà, cung cấp chăm sóc cho sản phụ, vệ sinh cho trẻ nhỏ,...
						8699003	Dịch vụ vật lý trị liệu	Gồm: các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ trong lĩnh vực vật lý trị liệu, phép chữa bệnh bằng lao động, v..v...
						8699004	Dịch vụ cấp cứu	Gồm: - Dịch vụ liên quan đế việc vận chuyển bệnh nhân cấp cứu, có hoặc không có kèm theo các thiết bị làm tỉnh lại hoặc cán bộ y tế.
						8699005	Dịch vụ thí nghiệm y khoa	Gồm: - Dịch vụ cung cấp từ các phòng thí nghiệm y khoa Loại trừ: - Dịch vụ thử nghiệm các loại không phải thuộc y khoa, được phân vào mã 71200 - Dịch vụ kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, được phân vào mã 71200
						8699006	Dịch vụ ngân hàng máu, tinh trùng và các bộ phận cấy ghép	Gồm: - Dịch vụ cung cấp từ các ngân hàng máu, tinh dịch, mô, phôi và các cơ quan cấy ghép nội tạng. Gồm: việc lưu giữ và phân loại các mẫu có giá trị, làm hợp các mẫu được cho tặng và người có thể nhận...

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8699007	Dịch vụ chẩn đoán hình ảnh nhưng không giải thích	Gồm: - Dịch vụ chẩn đoán hình ảnh nhưng không tiến hành phân tích hoặc đọc kết quả, như chụp X quang, siêu âm, hình ảnh cộng hưởng từ tính,...
						8699008	Dịch vụ sức khoẻ tâm thần	Gồm: các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa: - Dịch vụ sức khoẻ tinh thần được cung cấp từ các nhà phân tích tâm lý, nhà tâm lý học, nhà chữa bệnh bằng liệu pháp tâm lý.
						8699009	Dịch vụ y tế khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ trợ giúp sức khoẻ con người khác chưa được phân vào đâu, như chữa bệnh bằng châm cứu, chữa bệnh bằng hương thơm, chữa bệnh bằng lời nói, chữa bệnh bằng phép vi lượng đồng cân, chữa bệnh bằng chế độ dinh dưỡng,... - Các dịch vụ cung cấp từ những người được phép của nhà nước, nhưng không phải là các bác sỹ y khoa.
	87						Dịch vụ chăm sóc, điều dưỡng tập trung	
		871	8710				Dịch vụ của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				87101	871010	8710100	Dịch vụ của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh	Gồm: - Dịch vụ của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên do tình trạng thương tật. bệnh tật hoặc do hoàn cảnh đặc biệt không thể về sinh sống với gia đình thì được tổ chức nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của tỉnh/thành phố nơi gia đình của thương bệnh binh cư trú.
				87109	871090	8710900	Dịch vụ của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác	Gồm: - Dịch vụ của nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng; - Dịch vụ của nhà an dưỡng - Dịch vụ của nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng; - Dịch vụ của nhà điều dưỡng; - Dịch vụ của các cơ sở chăm sóc điều dưỡng. Loại trừ: - Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà được phân vào mã 86 (dịch vụ y tế) - Nhà dưỡng lão không có hoặc có sự chăm sóc điều dưỡng tối thiểu được phân vào mã 8730200 (dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người già) - Các hoạt động trợ giúp xã hội tập trung như trại trẻ mồ côi, nhà ở tạm thời cho người vô gia cư được phân vào nhóm 87909 (dịch vụ chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu)
		872	8720				Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người bị thiểu năng, tâm thần và người nghiện	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				87201			Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người bị thiểu năng, tâm thần	Gồm: - Dịch vụ cung cấp chăm sóc (không phải bệnh viện được cấp phép)cho những người bị chậm phát triển về trí não, bị bệnh tâm thần. Các cơ sở cung cấp phòng ở, bữa ăn, giám sát, bảo vệ và tư vấn sức khoẻ và một số chăm sóc y tế, Gồm: cả việc cung cấp chăm sóc và điều trị cho các bệnh nhân có vấn đề về thần kinh Loại trừ: - Các hoạt động trợ giúp xã hội tập trung như trại trẻ mồ côi, nhà ở tạm thời cho người vô gia cư được phân vào nhóm 87909 (dịch vụ chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu) - Dịch vụ chăm sóc của bệnh viện được cấp phép đối với những người bị thiểu năng, tâm thần và người nghiện, được phân vào mã 86101.
					872011	8720110	Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em bị thiểu năng, tâm thần	
					872012	8720120	Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho người trưởng thành bị thiểu năng, tâm thần	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				87202	872020	8720200	Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, cai nghiện phục hồi người nghiện	Gồm: - Dịch vụ cung cấp chăm sóc (không phải bệnh viện được cấp phép) cho những người có vấn đề lạm dụng chất gây nghiện. Các cơ sở cung cấp phòng ở, bữa ăn, giám sát, bảo vệ và tư vấn sức khoẻ và một số chăm sóc y tế, Gồm: cả việc cung cấp chăm sóc tập trung và điều trị cho các bệnh nhân bị nghiện. - Dịch vụ của các cơ sở chăm sóc và điều trị cho những người nghiện rượu hoặc nghiện ma tuý - Dịch vụ của các cơ sở cai nghiện ma tuý: chữa trị, dạy nghề, tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng đã cai nghiện
		873	8730				Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	
				87301	873010	8730100	Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người có công (trừ thương bệnh binh)	Gồm; - Dịch vụ của các cơ sở cung cấp chăm sóc, điều dưỡng cho các đối tượng là người có công với cách mạng Loại trừ: - Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh được phân vào mã 8710100

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				87302	873020	8730200	Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người già	Gồm: - Dịch vụ chăm sóc cho người già, những người không thể tự chăm sóc mình một cách đầy đủ hoặc những người không muốn sống độc lập một mình. Việc chăm sóc Gồm: phòng ở, chế độ ăn uống, theo dõi và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày. Loại trừ: - Dịch vụ của các cơ sở dành cho người già có sự chăm sóc điều dưỡng được phân vào mã 8710900 - Dịch vụ trợ giúp xã hội tập trung mà sự chăm sóc về ytế hoặc nơi nghỉ không phải là vấn đề quan trọng được phân vào mã 87909.
				87303			Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người khuyết tật	Gồm: - Dịch vụ chăm sóc đối với người tàn tật. Việc chăm sóc Gồm: phòng ở, chế độ ăn uống, theo dõi và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày. Trong một số trường hợp, các đơn vị này còn cung cấp sự chăm sóc điều dưỡng về chuyên môn cho những người sống tại các khu vực riêng biệt khác
					873031	8730310	Dịch vụ phúc lợi phân phối thông qua các tổ chức tập trung cho trẻ vị thành niên và trẻ em bị khuyết tật	
					873032	8730320	Dịch vụ phúc lợi phân phối thông qua các tổ chức tập trung cho người trưởng thành bị khuyết tật	
		879	8790				Dịch vụ chăm sóc tập trung khác	
				87901	879010	8790100	Dịch vụ chữa bệnh, phục hồi nhân phẩm cho đối tượng mại dâm	Gồm: - Dịch vụ của các cơ sở giáo dục, chữa trị, dạy nghề và tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng mại dâm.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				87909			Dịch vụ chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu	
					879091	8790910	Dịch vụ công tác xã hội khác có tiện nghi ăn ở cho trẻ em và trẻ vị thành niên	Gồm: - Dịch vụ trợ giúp xã hội tập trung liên quan đến dịch vụ chăm sóc suốt ngày đêm cho trẻ em và trẻ vị thành niên, ví dụ như dịch vụ xã hội đối với trại trẻ mồ côi, nhà cho trẻ em cần được bảo vệ, nhà cho trẻ em bị sút kém về cảm xúc, trại giáo huấn trẻ vị thành niên,.. Loại trừ: - Dịch vụ chăm sóc tập trung cho trẻ em bị thiểu năng, tâm thần được phân vào mã 8720110 - Dịch vụ cho, nhận con nuôi được phân vào mã 88900
					879092	8790920	Dịch vụ công tác xã hội có tiện nghi ăn ở cho phụ nữ bị bạo hành	
					879093	8790930	Dịch vụ công tác xã hội khác có tiện nghi ăn ở cho người trưởng thành khác	Gồm: - Dịch vụ trợ giúp xã hội liên quan đến các dịch vụ chăm sóc suốt ngày đêm đối với người trưởng thành khác: + Nhà cho các bà mẹ độc thân và con cái của họ + Nơi ở tạm thời cho người vô gia cư + Nhà nghỉ cho tù nhân mới được thả + Nhà nghỉ cho những người có vấn đề về cá nhân và xã hội cần thơi gian thích nghi trước khi trở về cuộc sống bình thường + Dịch vụ công tác xã hội có tiện nghi ăn ở khác.
	88						Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung	
		881	8810				Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				88101	881010	8810100	Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công (trừ thương bệnh binh)	Gồm: - Dịch vụ tham gia ủng hộ, trợ giúp của các cấp, các ngành, mọi tổ chức quần chúng và cá nhân đối với người có công (trừ thương bệnh binh) trong phong trào đền ơn đáp nghĩa bằng những hình thức và việc làm thiết thực như tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu, giải quyết việc làm v.v..., nhằm hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng này.
				88102	881020	8810200	Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung đối với thương bệnh binh	Gồm: - Dịch vụ tham gia ủng hộ, trợ giúp của các cấp, các ngành, mọi tổ chức quần chúng và cá nhân đối với thương bệnh binh trong phong trào đền ơn đáp nghĩa bằng những hình thức và việc làm thiết thực như tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu, giải quyết việc làm v.v..., nhằm hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng này.
				88103			Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung đối với người già và người khuyết tật	
					881031	8810310	Dịch vụ thăm hỏi và giúp đỡ người già	
					881032	8810320	Dịch vụ của các trung tâm chăm sóc ban ngày cho người già	
					881033	8810330	Dịch vụ đào tạo lại nghề cho những người khuyết tật	Gồm: - Dịch vụ chuẩn bị và đào tạo lại nghề cho người khuyết tật, trong đó việc cung cấp giáo dục là hạn chế. Loại trừ: - Dịch vụ đào tạo lại nghề cho người khuyết tật, nơi mà việc giáo dục chiếm phần lớn, được phân vào mã 85.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					881034	8810340	Dịch vụ thăm hỏi và giúp đỡ những người khuyết tật	
					881035	8810350	Dịch vụ của trung tâm chăm sóc ban ngày đối với những người trưởng thành bị khuyết tật	Loại trừ: - Dịch vụ chăm sóc ban ngày đối với trẻ em bị tàn tật, được phân vào mã 8890012
		889	8890	88900			Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung khác	
					889001		Dịch vụ chăm sóc trẻ ban ngày	
						8890011	Dịch vụ chăm sóc ban ngày cho trẻ em và trẻ vị thành niên bị khuyết tật	
						8890012	Dịch vụ chăm sóc trẻ ban ngày loại trừ dịch vụ chăm sóc ban ngày cho trẻ em bị khuyết tật	
					889009		Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung khác chưa được phân vào đâu	
						8890091	Dịch vụ hướng dẫn và tư vấn chưa được phân vào đâu liên quan đến trẻ em	Gồm: - Dịch vụ hướng dẫn và tư vấn chưa được phân vào đâu cung cấp cho các cá nhân và gia đình, nói chung là cung cấp cho bố mẹ của trẻ nhỏ, tại nhà của họ hoặc ở một nơi nào khác. Các dịch vụ này có thể thực hiện đối với các vấn đề thuộc về hành vi ứng xử, và các vấn đề khác liên quan đến trẻ em, ví dụ như các vấn đề về gia đình tan vỡ do bố mẹ ly dị, các vấn đề ở trường học, các vấn đề về phát triển, chống bạo hành đối với trẻ em, các dịch vụ can thiệp cơn khủng hoảng, dịch vụ nhận con nuôi, v..v... Loại trừ: - Dịch vụ tư vấn hướng dẫn cho trẻ em liên quan đến giáo dục, được phân vào mã 85600

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8890092	Dịch vụ phúc lợi không tập trung	Gồm: - Dịch vụ phúc lợi không Gồm: tiện nghi ăn ở, ví dụ như dịch vụ xác định tính hợp lý liên quan đến trợ giúp phúc lợi xã hội. - Dịch vụ của các cơ sở ban ngày cho người vô gia cư và các nhóm người yếu thế trong xã hội - Dịch vụ tư vấn về ngân quỹ gia đình - Dịch vụ tư vấn về khoản nợ và tín dụng - Dịch vụ liên quan đến hàng xóm và cộng đồng. Loại trừ: - Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà, được phân vào mã 8699002 - Dịch vụ của các trung tâm chăm sóc ban ngày cho người già và người trưởng thành bị tàn tật, được phân vào mã 88103.
						8890093	Dịch vụ đào tạo lại nghề cho những người thất nghiệp	Gồm: - Dịch vụ chuẩn bị và đào tạo lại nghề cho những người bị thất nghiệp, nơi cung cấp việc giáo dục là hạn chế Loại trừ: - Dịch vụ đào tạo lại nghề khi việc giáo dục là việc chính, được phân vào mã 8560000 - Dịch vụ chuẩn bị và đào tạo lại nghề cho người tàn tật khi mà việc giáo dục là hạn chế, được phân vào mã 8810330.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						8890099	Dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm: - Các dịch vụ xã hội khác không Gồm: các dịch vụ về tiện nghi ăn ở, ví dụ như dịch vụ hướng dẫn hôn nhân, dịch vụ hướng dẫn cho phạm nhân được tạm tha hoặc đang trong thời gian quản chế, dịch vụ trợ giúp xã hội đối với các nạn nhân gặp thảm hoạ, những người tị nạn và di cư, , gồm cả dịch vụ về lán trại tạm thời, dịch vụ từ thiện, như việc gây quỹ hoặc các dịch vụ hỗ trợ khác với mục đích là các công việc xã hội.
R							**DỊCH VỤ NGHỆ THUẬT, VUI CHƠI VÀ GIẢI TRÍ**	
	90	900	9000	90000			Dịch vụ sáng tác, nghệ thuật và giải trí	
					900001	9000010	Dịch vụ nghệ thuật biểu diễn	Gồm: - Dịch vụ của các diễn viên, độc giả, ca sỹ, nhà soạn nhạc, diễn viên múa, người biểu diễn nhào lộn, phát thanh viên/người dẫn chương trình trên truyền hình, người diễn thuyết, diễn giả, các nghệ sỹ biểu diễn xiếc và các nghệ sỹ biểu diễn khác - Dịch vụ làm người mẫu độc lập.
					900002		Dịch vụ hỗ trợ nghệ thuật biểu diễn	
						9000021	Dịch vụ sản xuất và trình diễn sự kiện nghệ thuật biểu diễn	Gồm dịch vụ sản xuất và trình diễn đối với: + Nhà hát, nhạc kịch, ba lê, hài nhạc kịch, biểu diễn hoà nhạc. + Biểu diễn múa rối + Biểu diễn xiếc.
						9000022	Dịch vụ tổ chức và quảng cáo sự kiện nghệ thuật biểu diễn	Gồm dịch vụ tổ chức và quảng bá đối với: + Nhà hát, nhạc kịch, ba lê, hài nhạc kịch, biểu diễn hoà nhạc. + Biểu diễn múa rối + Biểu diễn xiếc.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9000029	Dịch vụ hỗ trợ khác cho nghệ thuật biểu diễn	Gồm: - Dịch vụ quản lý về quyền đối với các tác phẩm về nghệ thuật, văn học, âm nhạc, loại trừ các tác phẩm về nghệ thuật quay phim và tác phẩm nghe nhìn. - Dịch vụ hỗ trợ nghệ thuật biểu diễn về thiết kế sân khấu, thiết kế trang phục, thiết kế ánh sáng. - Dịch vụ hỗ trợ khác đối với nghệ thuật biểu diễn chưa được phân vào đâu (tấm màn vẽ căng sau sân khấu và các đồ vật dùng trang trí sân khấu, các thiết bị về âm thanh và ánh sáng phục vụ cho biểu diễn nghệ thuật). Loại trừ: - Dịch vụ quản lý về bản quyền của phim điện ảnh, được phân vào mã 59130.
					900003		Sáng tác nghệ thuật	
						9000031	Dịch vụ do các tác giả, các nhà soạn nhạc, nhà điêu khắc và các nghệ sĩ khác cung cấp, loại trừ các nghệ sĩ biểu diễn	Gồm: - Dịch vụ của cá nhân các nghệ sỹ như nhà soạn nhạc, nhà điêu khắc, hoạ sỹ, người vẽ tranh biếm hoạ, thợ chạm khắc,... - Dịch vụ của cá nhân các nhà viết văn về tất cả các chủ đề , Gồm: cả viết về hư cấu và về chuyên môn. - Dịch vụ của các nhà báo độc lập. - Dịch vụ phục chế các tác phẩm nghệ thuật. Loại trừ: - Dịch vụ phục chế đàn organ và các nhạc cụ cổ điển khác, được phân vào mã 33190 - Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh và phim video, được phân vào mã 59111 và 59112 - Dịch vụ phục chế đồ nội thất (loại trừ phục chế các loại để bảo tàng), được phân vào mã 95240.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9000032	Tác phẩm nghệ thuật gốc của các tác giả, các nhà soạn nhạc và các nghệ sĩ khác loại trừ các nghệ sĩ biểu diễn, hoạ sĩ, nghệ sĩ đồ hoạ và nhà điêu khắc	
						9000033	Tác phẩm nghệ thuật gốc của các hoạ sĩ, các nghệ sĩ đồ hoạ và nhà điêu khắc	Gồm: - Tranh hội hoạ, tranh đồ hoạ và tranh vẽ bằng phấn màu, tác phẩm chạm khắc gốc, tranh in và tranh in đá, các tác phẩm điêu khắc và tượng gốc, bằng mọi chất liệu. Loại trừ: - Sản xuất tượng, không phải nguyên bản nghệ thuật,
					900004	9000040	Dịch vụ của cơ sở hoạt động nghệ thuật	Gồm: - Dịch vụ hoạt động của các phòng hoà nhạc, nhà hát, nhà hát opera, phòng nhạc, Gồm: cả dịch vụ về vé xem biểu diễn. - Dịch vụ hoạt động của các trung tâm đa mục đích và các cơ sở tương tự với ưu thế về văn hoá. Loại trừ: - Dịch vụ của rạp chiếu phim, được phân vào mã 59141 - Dịch vụ đại lý bán vé, được phân vào mã 79110 - Dịch vụ hoạt động của các loại bảo tàng, được phân vào mã 91020 - Dịch vụ hoạt động của các sân vận động và các đấu trường sử dụng cho nhiều mục đích, được phân vào mã 93110
	91						Dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hoá khác	
		910					Dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hoá khác	
			9101	91010			Dịch vụ của thư viện và lưu trữ	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					910101	9101010	Dịch vụ thư viện	Gồm: - Các dịch vụ về thu thập, phân loại thư mục, bảo tồn và thu hồi các loại sách và các loại tương tự. - Dịch vụ cho thuê sách và đĩa ghi âm - Dịch vụ thư viện cung cấp ảnh và phim điện ảnh Loại trừ: - Dịch vụ thuê băng video và DVDs, được phân vào mã 77220 - Dịch vụ thuê sách, phân vào mã 77290.
					910102	9101020	Dịch vụ lưu trữ	
			9102	91020			Dịch vụ bảo tồn, bảo tàng	
					910201	9102010	Dịch vụ bảo tàng	Gồm: - Dịch vụ trưng bày các bộ sưu tập về mọi lĩnh vực (nghệ thuật, khoa học và công nghệ, lịch sử) - Dịch vụ quản lý và bảo quản các bộ sưu tập - Tổ chức các buổi triển lãm lưu động về bộ sưu tập Loại trừ: - Dịch vụ trưng bày và bán được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật mang tính thương mại, được phân vào mã 400840 - Dịch vụ phục chế các tác phẩm nghệ thuật và các đồ vật sưu tập bảo tàng, được phân vào mã 9000031 - Dịch vụ thư viện và lưu trữ được phân vào mã 91010 - Dịch vụ của các khu di tích và các công trình lịch sử, được phân vào mã 9102030 - Dịch vụ của vườn bách thú bách thảo, được phân vào mã 9103010
					910202	9102020	Sưu tập của bảo tàng	Gồm: - Các bộ sưu tập và đồ vật của các nhà sưu tập về lịch sử, về dân tộc học, động vật học, thực vật học, khoáng vật học, giải phẫu hoặc các bộ sưu tập về tiền đúc

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					910203	9102030	Dịch vụ của khu di tích và các công trình lịch sử và các khu dành cho khách thăm quan tương tự	Gồm: - Dịch vụ hoạt động, tiếp cận và thăm quan các di tích và công trình lịch sử và các công trình kỷ niệm - Dịch vụ bảo tồn các di tích và công trình lịch sử và các công trình kỷ niệm Loại trừ: - Dịch vụ phục chế và nâng cấp các di tích và công trình lịch sử, được phân vào mã F.
			9103	91030			Dịch vụ của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	
					910301	9103010	Dịch vụ của các vườn bách thảo, bách thú	Gồm: - Dịch vụ hoạt động, tiếp cận và thăm quan các khu vườn bách thú, bách thảo - Dịch vụ bảo tồn và gìn giữ các khu vườn bách thú ,bách thảo Loại trừ: - Dịch vụ bảo tồn tự nhiên, được phân vào mã 9103020
					910302	9103020	Dịch vụ của các khu bảo tồn tự nhiên, Gồm: cả dịch vụ bảo tồn động vật hoang dã	Gồm: - Dịch vụ hoạt động, tiếp cận và thăm quan các khu vườn quốc gia, khu vườn tự nhiên các khu bảo tồn - Dịch vụ giám sát các khu vườn quốc gia, khu vườn tự nhiên và các khu bảo tồn - Dịch vụ bảo tồn và gìn giữ các khu vườn quốc gia, khu vườn tự nhiên và các khu bảo tồn Loại trừ: - Dịch vụ hoạt động của các khu dành cho săn bắn và câu cá giải trí, được phân vào mã 93190
	92	920	9200				Dịch vụ xổ số, cá cược và đánh bạc	
				92001	920010	9200100	Dịch vụ xổ số	Gồm: - Dịch vụ của các công ty và các đại lý xổ số

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				92002			Dịch vụ cá cược và đánh bạc	
					920021	9200210	Dịch vụ đánh bạc	Gồm: Dịch vụ bàn đánh bạc, máy đánh bạc, trò chơi số,...
					920022	9200220	Dịch vụ cá cược	Gồm: - Dịch vụ cá cược trên đường đua ngựa, đua chó - Dịch vụ cá cược trên thi đấu thể thao
	93						Dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí	
		931					Dịch vụ thể thao	
			9311	93110	931100	9311000	Dịch vụ của các cơ sở thể thao	Gồm: - Dịch vụ của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời, như sân vận động, đấu trường, bể bơi, sân tennis, sân golf, sân trượt băng... - Hoạt động của các đường đua ô tô, đua chó và đua ngựa - Dịch vụ tổ chức và vận hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà hoặc ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở riêng. Loại trừ: - Dịch vụ vận hành thang kéo trượt tuyết, được phân vào mã 49329 - Cho thuê các thiết bị giải trí và thể thao, được phân vào mã 77210 - Dịch vụ của các cơ sở thể dục thẩm mỹ , được phân vào mã 9319010 - Dịch vụ công viên và bãi biển, được phân vào mã

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			9312	93120	931200	9312000	Dịch vụ của các câu lạc bộ thể thao	Gồm: - Dịch vụ tổ chức và quản lý các sự kiện thể thao được cung cấp bởi các câu lạc bộ thể thao, ví dụ như câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ bowling, câu lạc bộ golf, câu lạc bộ đấm bốc, câu lạc bộ thể thao mùa đông, câu lạc bộ cờ, ... Loại trừ: - Dịch vụ giảng dạy các môn thể thao của các giáo viên, huấn luyện viên riêng được phân vào mã 85510 - Dịch vụ vận hành các cơ sở thể thao, được phân vào mã 9311000 - Dịch vụ tổ chức và vận hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư trong nhà hoặc ngoài trời của các câu lạc bộ thể thao với các cơ sở riêng của họ, được phân vào mã 9311000.
			9319	93190			Dịch vụ thể thao khác	
					931901	9319010	Dịch vụ của các cơ sở thể dục thẩm mỹ	Gồm: - Dịch vụ thực hiện bởi các câu lạc bộ và các cơ sở thể dục thẩm mỹ và thể dục thể hình Loại trừ: - Dịch vụ giảng dạy các môn thể thao của các giáo viên, huấn luyện viên riêng, được phân vào mã 85510.
					931909		Dịch vụ thể thao khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9319091	Dịch vụ thúc đẩy các sự kiện thể thao và thể thao giải trí	Gồm: - Dịch vụ được cung cấp bởi các nhà sản xuất hoặc các nhà tài trợ các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở. Loại trừ: - Tổ chức và vận hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư trong nhà hoặc ngoài trời bởi các câu lạc bộ thể thao có hoặc không có cơ sở riêng, được phân vào mã 9311000 và 9312000
						9319092	Dịch vụ thể dục thể thao	Gồm: - Dịch vụ cung cấp bởi các vận động viên và người tham gia thể thao dựa trên tài khoản riêng của họ.
						9319093	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến thể thao và giải trí	Gồm: - Dịch vụ của các liên đoàn thể thao và các cơ quan điều phối - Dịch vụ của trọng tài thể thao và người bấm giờ - Dịch vụ vận hành của các khu săn bắn và câu cá thể thao - Dịch vụ hướng dẫn săn bắn - Dịch vụ hướng dẫn câu cá - Dịch vụ hướng dẫn leo núi - Dịch vụ của chuồng ngựa đua, chuồng chó đua, nhà để ô tô - Dịch vụ liên quan đến đào tạo động vật để chơi thể thao và giải trí Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê các thiết bị thể thao, được phân vào mã 77210 - Dịch vụ liên quan đến huấn luyện chó bảo vệ, được phân vào mã 80100 - Dịch vụ của các trường thể thao và trường thi đấu, Gồm: dịch vụ được cung
						9319099	Dịch vụ thể thao và giải trí khác	
		932					Dịch vụ vui chơi giải trí khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			9321	93210	932100	9321000	Dịch vụ của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	Gồm: - Dịch vụ của các công viên vui chơi - Dịch vụ của các hội chợ vui chơi - Dịch vụ trò chơi kéo quân - Dịch vụ trò chơi đường ray xe lửa
			9329	93290			Dịch vụ vui chơi giải trí khác	
					932901		Dịch vụ giải trí khác chưa được phân vào đâu	
						9329011	Dịch vụ công viên giải trí và bãi biển	Gồm: - Dịch vụ bãi biển và công viên giải trí (không có tiện nghi ăn ở), Gồm: việc cung cấp các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế ngồi. Loại trừ: - Dịch vụ hoạt động của các nơi cắm trại, nơi cắm trại giải trí, nơi cắm trại để câu cá và săn bắn , địa điểm cắm trại, được phân vào mã 55902.
						9329012	Dịch vụ của các sàn nhảy, phòng hát karaoke	Gồm: - Dịch vụ của các phòng khiêu vũ , phòng nhảy, phòng hát karaoke và các cơ sở giải trí khác
						9329019	Dịch vụ giải trí khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ hoạt động của các đồi trượt tuyết - Dịch vụ hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền Loại trừ: - Dịch vụ hoạt động của đường sắt leo núi, thang trượt tuyết và đường cáp trên không, được phân vào mã 49329. - Hoạt động phục vụ đồ uống cho các sàn nhảy được phân vào mã 56301 - Dịch vụ hoạt động của các cơ sở thể thao và thể thao giải trí ,được phân vào mã 9311000
					932909		Dịch vụ tiêu khiển khác chưa được phân vào đâu	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9329091	Dịch vụ đốt pháo hoa và trình diễn âm thanh và ánh sáng	
						9329099	Dịch vụ tiêu khiển khác còn lại chưa được phân vào đâu	Nhóm này Gồm: - Dịch vụ giải trí khác còn lại như đấu bò, biểu diễn môtô. Loại trừ: - Dịch vụ của nhóm gánh xiếc và đoàn kịch ,được phân vào mã 9000010
S							**DỊCH VỤ KHÁC**	
	94						Dịch vụ của các hiệp hội, tổ chức khác	
		941					Dịch vụ của các hiệp hội kinh doanh, nghiệp chủ và nghề nghiệp	
			9411	94110	941100	9411000	Dịch vụ của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ	Gồm: - Dịch vụ đại diện, thoả thuận, phổ biến thông tin và các dịch vụ tương tự được cung cấp bởi các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ mà lợi ích của các thành viên tập trung vào sự phát triển và phồn thịnh của việc kinh doanh và thương mại nói chung hoặc vào một tiêu chí cụ thể, Gồm: cả phòng thương mại Loại trừ: - Dịch vụ liên hệ với công chúng được đưa ra bởi các bên thay mặt cho bên liên quan, được phân vào nhóm 7020010 - Dịch vụ được cung cấp bởi công đoàn, được phân vào nhóm 9420000

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			9412	94120	941200	9412000	Dịch vụ của các hội nghề nghiệp	Gồm: - Dịch vụ đại diện, thoả thuận, phổ biến thông tin và các dịch vụ tương tự được cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, lợi ích của thành viên tập trung vào rèn luyện chuyên môn hoặc thực hành chuyên môn hoặc những lĩnh vực kỹ thuật chung hoặc những lĩnh vực cụ thể - Dịch vụ xã hội hoá học tập Loại trừ: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các tổ chức này, được phân vào phần 85
		942	9420	94200	942000	9420000	Dịch vụ của công đoàn	Gồm: - Dịch vụ đại diện, thoả thuận, phổ biến thông tin tập trung vào dịch vụ tổ chức và điều kiện làm việc, cung cấp bởi các liên kết mà thành viên chủ yếu là người lao động Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các tổ chức này, được phân vào phần 85
		949					Dịch vụ của các tổ chức khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			9491	94910	949100	9491000	Dịch vụ của các tổ chức tôn giáo	Gồm: - Dịch vụ thờ phụng, đào tạo và nghiên cứu về tôn giáo - Dịch vụ chuyên nghiệp về tôn giáo như dịch vụ cưới hỏi, ma chay... - Dịch vụ tôn giáo, Gồm: dịch vụ tu đạo được cung cấp bởi nhà tu - Dịch vụ truyền giáo Loại trừ: - Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các hiệp hội trên, được phân vào phần 85 - Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ bởi các tổ chức trên, được phân vào phần 86 - Dịch vụ xã hội được cung cấp bởi các tổ chức trên, được phân vào 87,88
			9499	94990	949900		Dịch vụ của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	
						9499001	Dịch vụ của các tổ chức thành viên khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ của tổ chức quyền con người; dịch vụ của nhóm tư vấn môi trường; dịch vụ nhóm bảo vệ đặc biệt; dịch vụ hỗ trợ cộng đồng;...
						9499002	Dịch vụ cung cấp trợ giúp của các tổ chức thành viên	Gồm: - Dịch vụ cung cấp trợ giúp bởi các tổ chức thành viên hoặc nhà sáng lập, phân loại các hoạt động cho giáo dục, nghiên cứu hoặc các lợi ích cộng đồng và xã hội chung Loại trừ: - Dịch vụ cấp tín dụng, được phân vào nhóm 641902 - Dịch vụ gây quỹ từ thiện cho công việc giáo dục, được phân vào nhóm 8890099
	95						Dịch vụ sửa chữa máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		951					Dịch vụ sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc	
			9511	95110	951100	9511000	Dịch vụ sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	Gồm dịch vụ sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi như: - Máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Máy vi tính để bàn, máy tính xách tay; - Ổ đĩa từ, các thiết bị lưu giữ khác; - Ổ đĩa quang (CD-RW, CD-Rom,...); - Máy in,...
			9512	95120	951200	9512000	Dịch vụ sửa chữa thiết bị liên lạc	Gồm dịch vụ sửa chữa thiết bị liên lạc như: điện thoại cố định, điện thoại di động, modem thiết bị truyền dẫn, máy fax, thiết bị truyền thông tin liên lạc, radio hai chiều, tivi thương mại và máy quay video,...
		952					Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình	
			9521	95210	952100	9521000	Dịch vụ sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	Gồm dịch vụ sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng như: tivi, radio, casette, đầu máy video, đầu đĩa CD, máy quay video loại gia đình,...
			9522	95220			Dịch vụ sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	
					952201	9522010	Dịch vụ sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	Gồm dịch vụ sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình như: tủ lạnh, lò nấu, lò nướng, máy giặt, máy vắt, máy sấy quần áo, điều hòa nhiệt độ,... Loại trừ: - Dịch vụ sửa chữa công cụ điện cầm tay; - Dịch vụ sửa chữa hệ thống điều hòa trung tâm ;
					952202	9522020	Dịch vụ sửa chữa thiết bị làm vườn	
			9523	95230	952300	9523000	Dịch vụ sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	
			9524	95240	952400	9524000	Dịch vụ sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	
			9529	95290			Dịch vụ sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					952901		Dịch vụ sửa chữa xe đạp, đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay và đồ trang sức	
						9529011	Dịch vụ sửa chữa đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay	
						9529012	Dịch vụ sửa chữa đồ trang sức	
					952909		Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	
						9529091	Dịch vụ sửa chữa và thay đổi quần áo và đồ dệt dùng trong gia đình	
						9529092	Dịch vụ sửa chữa xe đạp	
						9529093	Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ âm nhạc	
						9529094	Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị thể thao	
						9529099	Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu	
	96						Dịch vụ phục vụ cá nhân khác	
		961	9610	96100	961000	9610000	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ dịch vụ thể thao)	
		962	9620	96200	962000		Dịch vụ giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	
						9620001	Dịch vụ giặt là quần áo hoạt động bằng máy	Gồm dịch vụ giặt là quần áo hoạt động bằng máy như: giặt khô, giặt ướt, là bằng máy; nhận và trả đồ giặt cho khách hàng tại cửa hàng; nhận và trả đồ tại địa chỉ do khách yêu cầu; sửa chữa hoặc thực hiện các thay thế đơn giản (ví dụ: đính lại khuya, thay fecmơtuya,..)...

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9620002	Dịch vụ giặt khô (gồm dịch vụ làm sạch các sản phẩm da lông thú)	Nhóm này gồm dịch vụ giặt khô các loại quần áo (kể cả loại bằng da lông); nhận và trả đồ cho khách hàng tại cửa hàng; nhận và trả đồ cho khách tại địa chỉ do khách yêu cầu, sửa chữa hoặc thực hiện các thay thế đơn giản (ví dụ: đính lại khuya, thay fecmơtuya,..)…
						9620003	Dịch vụ là	Gồm dịch vụ là khô, là hơi các loại quần áo; nhận và trả đồ cho khách hàng tại cửa hàng, sửa chữa hoặc thực hiện các thay thế đơn giản (ví dụ: đính lại khuya, thay fecmơtuya,..)…
						9620004	Dịch vụ nhuộm và làm màu	Gồm dịch vụ nhuộm và làm màu vải hoặc quần áo theo yêu cầu của khách; nhận và trả đồ cho khách tại cửa hàng;…
						9620009	Dịch vụ làm sạch các sản phẩm dệt khác	Gồm dịch vụ làm sạch các sản phẩm dệt khác chưa được phân loại ở trên.
		963					Dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu	
			9631	96310			Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu	
					963101		Dịch vụ cắt tóc, làm đầu và các dịch vụ làm đẹp	
						9631011	Dịch vụ làm đầu cho phụ nữ và trẻ em gái	Gồm dịch vụ làm đầu cho phụ nữ và trẻ em gái như: cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc, làm xoăn và các dịch vụ làm tóc khác,…
						9631012	Dịch vụ cắt tóc và cạo râu cho nam giới và trẻ em trai	Gồm dịch vụ cắt, tỉa và cạo râu, lấy rái tai…
						9631013	Dịch vụ làm đẹp dùng mỹ phẩm, cắt sửa và chăm sóc móng tay và móng chân	Gồm dịch vụ làm đẹp dùng mỹ phẩm, cắt sửa và chăm sóc móng tay và móng chân; trang điểm,…
						9631019	Dịch vụ làm đẹp khác	Gồm dịch vụ làm đẹp khác chưa được phân loại ở trên.
					963102	9631020	Tóc người chưa xử lý, không kể đã giặt hay chưa; đồ bỏ đi của tóc người	
			9632	96320	963200		Dịch vụ phục vụ tang lễ	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						9632001	Dịch vụ chôn cất và hỏa thiêu	Gồm dịch vụ bán, cho thuê đất, đào mộ, chôn cất và hỏa thiêu, trông coi nghĩa trang.
						9632002	Dịch vụ tổ chức đám tang	Gồm dịch vụ tổ chức đám tang như: bảo quản thi hài, khâm liệm, và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng, dịch vụ nhà tang lễ,...
			9633	96330	963300	9633000	Dịch vụ phục vụ hôn lễ	Gồm dịch vụ phục vụ hôn lễ như: dịch vụ môi giới hôn nhân, tổ chức và phục vụ đám cưới, đám hỏi,...
			9639	96390	963900		Dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	
						9639001	Dịch vụ chăm sóc vật nuôi làm cảnh	Gồm dịch vụ chăm sóc vật nuôi làm cảnh như: Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh.
						9639002	Dịch vụ máy hoạt động dùng đồng xu chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ máy hoạt động dùng đồng xu chưa được phân vào đâu như dịch vụ của máy bán nước cocal, pepsi,...dùng đồng xu tự động;...
						9639009	Dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ còn lại chưa được phân loại ở trên.
T							**DỊCH VỤ LÀM THUÊ CÁC CÔNG VIỆC TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH, SẢN PHẨM VẬT CHẤT TỰ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH**	
	97	970	9700	97000	970000	9700000	Dịch vụ làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	Gồm: - Dịch vụ được cung cấp bởi các hộ gia đình khi gia đình đó có lao động làm thuê, như bảo mẫu, nấu ăn, vú em và gia sư Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ của các đơn vị độc lập (Gồm: cá nhân) cung cấp dịch vụ cho hộ gia đình, xem sản phẩm chính của họ
	98						Sản phẩm vật chất tự sản xuất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		981	9810	98100	981000	9810000	Sản phẩm vật chất tự sản xuất tự tiêu dùng của hộ gia đình	
		982	9820	98200	982000	9820000	Dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	
U							**DỊCH VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ**	
	99	990	9900	99000	990000	9900000	Dịch vụ của các tổ chức và cơ quan quốc tế	Gồm: - Dịch vụ được cung cấp bởi Liên Hiệp Quốc, các đại diện chuyên môn, vùng của Liên Hiệp quốc.., Liên minh Châu Âu, Tổ chức liên kết và phát triển kinh tế, Tổ chức thương mại thế giới, Tổ chức tiêu dùng thế giới, Tổ chức các nước sản xuất và xuất khẩu dầu và các tổ chức cơ quan quốc tế khác - Dịch vụ được cung cấp bởi sứ quán và đại diện từ các nước khác
21	**88**	**234**	**436**	**660**	**1655**	**3574**		